

佛說素食經 KINH PHẬT DẠY ĂN CHAY

Pháp Sư Hải Đào *tuyển lục*

Dạ Liên *lược dịch*

MỤC LỤC

Lời Tựa

Kinh Phật Thuyết Vua Sư Tử Tố-đà-sa Bỏ Ăn Thịt

Kinh Bát-nê-hoàn (Trích lục)

Kinh Phân Biệt Báo Ứng Thiện Ác (Trích lục)

Kinh Ương-quật-ma-la (Trích lục)

Kinh Đại Thừa Bảo Vân (Trích lục)

Kinh Báo Ứng Của Quỷ Đói (Trích lục)

Kinh Đà-la-ni Của Thánh Trì Thế (Trích lục)

Kinh Đại Thừa Bản Sinh Tâm Địa Quán (Trích lục)

Kinh Đại Phương Đẳng Vô Tướng (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Xứ Xứ (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Phật Y (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Đà-la-ni Của Bồ-tát Địa Tạng (Trích lục)

Kinh Thiện Giới Của Bồ-tát (Trích lục)

Kinh Văn-thù-sư-lợi Hối (Trích lục)

Kinh Luận Đại Trang Nghiêm (Trích lục)

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (Trích lục)

Kinh Bồ-tát Ở Trong Thai (Trích lục)

Kinh Bản Nguyên Của Bồ-tát Địa Tạng (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Danh Hiệu Phật (Trích lục)

Kinh Đồng Tử Tô-bà-hô Xin Hối (Trích lục)

Nghi Thức Thọ Giới Tâm Bồ-đề (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Quán Đỉnh (Trích lục)

Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi (Trích lục)

Kinh Đại Phương Quảng Hoa Nghiêm Thập Ác Phẩm (Trích lục)

Kinh Phạm Võng (Trích lục)

Kinh Thọ Giới Thập Thiện (Trích lục)

Bài Văn Thọ Năm Giới, Tám Giới (Trích lục)

Luật Ngũ Phần Hòa-hê Của Di-sa-tắc Bộ (Trích lục)

Tạp Sự Trong Tỳ-nại-da Của Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Tượng Dịch (Trích lục)

Kinh Thắng Man (Trích lục)

Kinh Nhập Lăng-già (Trích lục)

Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ-lăng-nghiêm (Trích lục)

Kinh Đại Bát-niết-bàn (Trích lục)

Phần Sau Kinh Đại Bát-niết-bàn (Trích lục)

Kinh Phật Thuyết Đại Bát-nê-hoàn (Trích lục)

Kinh Tiên Nhân Nhất Thiết Trí Quang Minh Vì Tâm Từ,
Không Ăn Thịt

LỜI TỰA

Ăn chay là một trong những hành động từ bi vô cùng thù thắng của tín đồ Phật giáo. Người ăn chay trường có thể ngày ngày giữ giới không sát sinh. Vì ăn thịt là gián tiếp làm hại mạng sống động vật, mỗi ngày đều sẽ tạo nghiệp ác, nên có thể nói rằng ăn chay trường là giới hạnh cơ bản nhất của người đệ tử Phật, đồng thời cũng giúp cho chúng ta không còn tích lũy thêm nghiệp sát mới nữa. Không sát sinh là bước đầu tiên để nuôi dưỡng tâm từ bi, mà ăn chay lại là hạnh đơn giản, dễ làm nhất

để thực hành không sát sinh. Xin đại chúng nhất thiết không được xem thường thiện hạnh nhỏ này, vì nó có thể là hạt giống đại bi để đạt được bồ-đề.

Thực ra, ăn chay bắt nguồn từ rất sớm. Trong kinh điển Phật giáo thời kỳ đầu, chúng ta thấy rằng: Đức Thế Tôn đi giáo hóa khắp nơi, nếu có cư sỹ muốn cúng dường Ngài, họ nhất định sẽ chuẩn bị đồ chay chứ không lấy thịt để cúng dường Đức Phật và các Tỳ-kheo. Không những thế, có nhiều đệ tử Phật nhìn thấy một số ngoại đạo ở Ấn Độ thời đó ăn chay, đều cho rằng đây là đức hạnh thiện lành, dưới sự cho phép ngầm của Đức Thế Tôn, họ đã ăn chay trường, ngay cả kẻ phá hoại Tăng đoàn như Đề-bà-đạt-đa cũng kiên trì bỏ ăn thịt.

Có những quốc gia và vùng lãnh thổ, chẳng hạn như Tây Tạng, tín đồ Phật giáo rất ít ăn chay. Đây là vì Tây Tạng có môi trường sinh thái khắc nghiệt, khí hậu cao nguyên lạnh giá, chênh lệch nhiệt độ ngày đêm cực lớn, khó mà trồng rau được, nên đối với vấn đề thực phẩm, không còn lựa chọn nào khác, đành phải ăn thịt. Tuy nhiên, trong nhiều nghi thức của Mật tông vẫn nghiêm khắc quy định phải ăn chay. Hiện tại, Phật giáo

Tây Tạng đã truyền đến các quốc gia và vùng lãnh thổ mà Phật giáo bản địa có truyền thống ăn chay, nhiều vị Lạt-ma cũng nhập gia tùy tục, thay đổi việc ăn uống của mình. Ngay cả đức Đạt-lai Lạt-ma thứ 14, là bậc từ bi hóa thân, trong khi diễn giảng, không chỉ một lần, cũng bày tỏ rằng: “Tín đồ Phật giáo có khả năng ăn chay thì nên ăn chay.” Vì sự lợi ích ở đời này và quả bồ-đề trong tương lai, chúng ta nên ăn chay trường ngay từ bây giờ.

Lợi ích của ăn chay nhiều không nói hết. Ăn chay không chỉ có thể nuôi dưỡng tâm nhân từ, giúp hình thành tính cách ôn hòa và sức nhẫn nhục, chịu đựng, mà còn có thể đem đến hòa bình cho nhân loại. Vô số nghiệp giết hại mà chúng sinh đã tạo liên tục từ nhiều kiếp đến nay chính là nguyên nhân của chiến tranh trên thế giới. Nếu mỗi người có thể giữ tâm từ bi, yêu thương và bảo vệ tất cả mạng sống, không khởi niệm giết hại, không tạo nghiệp giết hại, thì tự nhiên thế giới sẽ tránh khỏi chiến tranh.

Bởi vậy, để phá trừ tà kiến ăn mặn, ăn thịt, xác lập chính kiến ăn chay, nhân những lúc không bận việc hoằng pháp, tôi

đã thu thập những lời khai thị của Đức Phật về ăn chay trong 40 bộ kinh điển như A-hàm, Bản Duyên, Kinh Tập, Luật, Mật... đưa vào quyển sách này; hy vọng các đệ tử Phật, sau khi đọc xong, có thể từ trong đây hiểu được ý niệm từ bi căn bản của Đức Phật và tự bản thân mình thực hành ăn chay. Không chỉ có vậy, chúng ta còn phải làm cho đức hạnh tốt đẹp này phát triển ngày càng rộng lớn, khiến thật nhiều người nhận thức được sự quan trọng và thù thắng của ăn chay. Đây là trách nhiệm của chúng ta, cũng là vinh quang của chúng ta!

Chủ tịch Hiệp hội In kinh Trung Hoa

Thích Hải Đào

KINH PHẬT THUYẾT

VUA SƯ TỬ TỐ-ĐÀ-SA BỎ ĂN THỊT¹

Ta nhớ vô lượng kiếp² quá khứ,

¹ Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh (Đại Chính Tạng), tập 3, số 0164. Sa-môn Trí Nghiêm, người Vu Điền, dịch vào đời Đường.

² Kiếp là một khoảng thời gian rất dài, thông thường, gồm có ba loại: tiểu kiếp, trung kiếp và đại kiếp. Một tiểu kiếp bằng 16.800.000 năm; một trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp, tức 336.000.000 năm; một đại kiếp bằng 4 trung kiếp, tức

Có vua tên là Tố-đà-sa.
Một thời, vua ấy ra dạo núi;
Quần thần đi theo săn thú vật.
Bỗng nổi sấm, mưa đá, gió dữ;
Mọi người phân tán, thả kinh hoàng.
Vua một mình vào núi rừng sâu,
Nghỉ bên sông, không ai theo cùng.
Sư tử cái ở núi rừng sâu,
Nhìn thấy nhà vua ngồi một mình,
Đến gần bên thân của nhà vua.
Chúng sinh vì duyên nghiệp ác xưa,
Luân chuyển qua các loại địa ngục,
Nỗi khổ đau không có hạn lượng.
Vua và sư tử có duyên xưa,
Đều khởi tình dục, cùng giao hợp.
Kẻ nhiều kiếp ăn thịt, sát sinh;
Vì thói cũ, nhập thai sư tử.
Sinh ra, đầu sư tử, thân người;

Bé trai chân đốm, như thú chúa,³
Trưởng thành nhanh chóng, rất hung bạo.
Hỏi mẹ: “Con là con của ai?”
Sư tử mẹ trả lời con rằng:
“Cha con là vua Tổ-đà-sa,
Vua của đất nước Ma-kiệt-đề.”
Sư tử con nghe như vậy rồi,
Nhanh chóng đi nước Ma-kiệt-đề,
Tìm kiếm đến chỗ của phụ vương.
Biểu hiện, thừa hết nhân duyên đến;
Vua nghe, tự hiểu, nhận làm con.
Nhưng vì phụ vương tuổi già yếu,
Lên điện, phong con, lập làm vua,
Tên là Sư Tử Tổ-đà-sa.
Sư Tử Tổ-đà-sa ngự triều,
Quản lý triều chính và thần dân.
Vì sư tử lặp lại thói ác,
Nhiều kiếp ăn thịt, hại chúng sinh;
Tuy ở ngôi vua của con người,

³ Thú chúa chính là sư tử.

Không ăn hoa màu và lương thực,
Chỉ ăn chim, thú cùng các loại
Động vật dưới nước và trên đất.
Sắp đến lúc cung tiến thịt thà,
Đầu bếp của vua vội rút lấy
Thịt thú mà chó ngậm trong miệng.
Thiếu thịt, đầu bếp sợ vua chém,
Đi ra ngoài bắt những trẻ nhỏ,
Lén cắt đầu, cổ và tay chân,
Nấu hết trong nồi, cung tiến vua.
Vua ăn thịt đó rất ngon miệng,
Tỏ ra vẻ thích vị của thịt
Hừng hực giống như là đốt củi.
Vua hỏi đầu bếp là thịt gì;
Đầu bếp sợ, thưa hết với vua.
Vua: “Xá tội đó, đừng ưu sầu!
Mỗi ngày, cung tiến thịt này đến.”
Đầu bếp đã nhận lời vua dạy,
Thay đổi y phục và trang sức,

Mỗi ngày, bắt trộm con người ta.
Nhiều năm, bắt trộm con người ta,
Giống như là la-sát bộ hành,
Lại giống như là con chim ưng.
Nhân dân trong nước cùng chịu tang,
Vì mất con, mỗi mỗi hoang mang.
Từng cặp cầm tay, hỏi lẫn nhau;
Uất nghẹn, không nơi nói với trời.
Người làng ấp phòng thủ, giữ gìn,
Bắt được đầu bếp trộm trẻ kia.
Đầu bếp nói hăn không tự do,
Hăn đã nhận lời của vua dạy.
Người ở trong nước nghe như vậy,
Bắt đầu can gián, khuyên ngăn vua.
Vua nghe, phần nộ, rất quở trách:
“Ngày đó, lệnh lén tiến thịt trẻ;
Từ nay, mỗi ngày lựa một người.”
Thân thích, thần dân, lần lượt ăn,
Như trong chuồng dê, bị dẫn đi.

Cả nước tuyệt vọng không gì nói,
Tập hợp khắp cung, muốn trừ vua.
Vua lên đài cao cầu thần, quở:
“Xin cánh, vụt bay tránh nạn này!
Nếu được cánh, bay về các phương,
Đầu vua trăm nước, cúng thần núi.”
Sư tử, mãnh thú, vì thói ác,
Liên được cánh, bay trói các vua,
Giám giữ ở trên đỉnh núi cao.
Đã được chín mươi chín vị vua,
Chỉ thiếu một vua, chuẩn bị cúng,
Sư tử đi xuống tìm kiếm thêm.
Lúc đó, Vương Xá, vua Bồ-tát⁴
Tên là Văn Nguyệt, tắm trong vườn.
Sư tử thấy vua ngồi đá ngọc,
Xuống nắm cánh tay phải, muốn bắt.

⁴ Vương Xá ở đây là tên một quốc gia vào vô lượng kiếp trước, không phải là thành Vương Xá, thủ đô của nước Ma-kiệt-đà, vào thời Đức Phật Thích-ca. Bồ-tát ở đây là từ dùng để gọi tiền thân của Đức Phật Thích-ca, không phải là một vị Bồ-tát đã chứng Thánh quả.

Khi ấy, vua Văn Nguyệt buồn khóc;
Sư tử hỏi vua: “Khóc cái gì?
Ta nghe đại vương, trí dũng mãnh,
Bồ-tát chẳng màng thân, mạng, tài.
Nếu cũng như vậy, nên nhẫn nhục,
Sao phải buồn khổ, không tự do?”
Văn Nguyệt đáp vua sư tử rằng:
“Buồn khổ, thấy chỉ vì từ bi;
Bồ-tát tu hành, đại từ bi.
Tôi giờ lo cho trăm vua kia,
Một đời phú quý, chủ thiên hạ,
Nay bị giam giữ, mạng sắp hết.
Tôi lại cầu Phật pháp trăm nước,
Thỉnh được pháp sư phương xa đến,
Chưa kịp nghe pháp Ngài tự dạy;
Quốc dân khát ngưỡng, chưa từng nghe.
Đại vương thí cho tôi bảy ngày,
Cúng dường Tam Bảo, nghe pháp âm,⁵
Hội họp quần thần, dặn nhiều việc,

⁵ Pháp âm là âm thanh thuyết pháp hoặc âm thanh của chân lý.

Ngày tám sẽ tự đón đại vương.”
Bởi vì Bồ-tát không lừa dối,
Sư tử cho phép vua bảy ngày.
Ngày tám, Văn Nguyệt ra thành đón,
Xả thí thân, đãi vua sư tử.
Lúc đó, sư tử như mây hiện,
Bắt Văn Nguyệt, đem ra trước chúng.
Sư tử hỏi vua: “Không sợ sao,
Dám ra trước ta, như thú chúa?”
Văn Nguyệt đáp vua sư tử rằng:
“Thân này giả, thí cho đại vương,
Thà bỏ trăm ngàn thân, mạng, tài,
Không làm trái lời nói trước đây,
Lỡ mất kỳ hạn của đại vương.”
Sắc mặt hòa nhã và vui vẻ,
Văn Nguyệt dùng phương tiện⁶ nói rằng:
“Nghe tôi nói nhân duyên một lúc,
Ngài muốn cúng tà thần, tà quỷ,

⁶ Phương tiện là các pháp quyền biến, tạm thời lập ra, để khéo léo dẫn dắt vào các pháp chân thật.

Các thiện thần giáng họa cho ngài;⁷
Hiền Thánh ở cõi Phật mười phương,⁸
Nhiều kiếp, ngài không nghe tên nữa.
Thân này giả tạo, hợp nhân duyên;
Mạng như ánh chớp, chẳng dừng lại.
Năm căn, sáu thức không có ngã;⁹
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là nhân.¹⁰
Biến hóa như huyễn,¹¹ thấy các tướng;

⁷ Đây chỉ là phương tiện của Bồ-tát Văn Nguyệt. Trong pháp chân thật, họa phúc là do nhân quả quyết định, không có thần linh nào giáng họa hay ban phúc cả.

⁸ Mười phương gồm: Trên, Dưới, Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc.

⁹ Năm căn là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Sáu thức là: thức của mắt, thức của tai, thức của mũi, thức của lưỡi, thức của thân, thức của ý. Không có ngã (vô ngã) nghĩa là bên trong vạn vật không có một thực thể vĩnh cửu, bất biến, tồn tại độc lập, làm chủ sở hữu, có năng lực chi phối.

¹⁰ Căn sinh ra thức, nên căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) là nhân, còn thức là quả.

¹¹ *Huyễn* là những thứ do pháp thuật biến hóa ra, nhìn giống như thật, nhưng không phải là thật.

Chúng sinh vọng tưởng,¹² chấp là thật.

Từ đầu đến chân, xét thân này,

Không có một thứ gì thường trụ.

Như bong bóng nước, sát-na¹³ mất;

Khổ già, bệnh, chết cũng vô thường.

Ngài nay chỉ lấy thịt nuôi thân,

Rút cuộc, ăn thịt là con đường

Không thiện, không có gì tựa nương.

Sát sinh vô lượng và ăn thịt,

Qua lại chịu khổ trong đường ác.”¹⁴

Khi ấy, Văn Nguyệt, vô lượng kệ¹⁵

¹² Vọng tưởng là suy nghĩ hư vọng, giả dối, điên đảo, phân biệt, sai lầm.

¹³ Sát-na là đơn vị thời gian nhỏ nhất của Ấn Độ cổ đại. Theo cách tính trong quyển 17, Luật Ma-ha Tăng-kỳ thì 1 sát-na bằng khoảng 0.018 giây hiện nay.

¹⁴ Trong sáu đường luân hồi: trời, người, a-tu-la, súc sinh, quỷ đói và địa ngục, thì ba đường sau là đường ác (ác đạo).

¹⁵ Kệ là bài văn vần, gồm hai loại là già-đà và kỳ-dạ. Già-đà là bài kệ nói trực tiếp (như trong kinh này), còn kỳ-dạ là bài kệ nói lại ý nghĩa của bài/đoạn văn xuôi ở trước nó (như trong kinh Nhập Lăng-già).

Khuyến hóa Sư Tử Tố-đà-sa.
Sư tử nghe rồi, dần hồi tâm,
Nghe rằng: thể thật tướng¹⁶ vô ngã.
Sư tử hỏi vua: “Tính thế nào
Để cúng vô tội, được thần vui?”
Văn Nguyệt trả lời: “Làm món chay,
Đồ ăn tịnh, vô tội, cúng trời.”
Sư tử y lệnh, cúng thần núi,
Xả thân, thí cho vua Văn Nguyệt;
Các vua bị giam giữ trong núi,
Thả đều giao phó cho Văn Nguyệt.
Văn Nguyệt dẫn mỗi vị về nước,
Sắp đặt cho quần dân như cũ.
Và đưa Sư Tử Tố-đà-sa
Trở về đất nước Ma-kiệt-đề.
Sư tử ngồi ở cung của mình,
Hòa hợp quần thần và nhân dân;

¹⁶ Thể thật tướng là bản thể chân thật, thường trụ, cố định, bất biến, nằm ngoài nhận thức của người thế tục, làm điều kiện căn bản cho sự tồn tại của vạn sự vạn vật.

Cả nước bỏ thịt, không sát sinh.

Lúc đó, Văn Nguyệt phát nguyện lớn:

“Nguyện khi tôi thành Đẳng Chính Giác,¹⁷

Giải thoát khắp tất cả chúng sinh,

Các vị vua này cùng thành Phật.

Giảng dạy diệu pháp:¹⁸ vua sư tử,

Nguyện vua, tội nặng được tiêu trừ.”

Lại nhớ a-tăng-kỳ¹⁹ kiếp trước đây, vua Thích-đề-hoàn-nhân ở cung trời Đao-lợi, vì tập khí²⁰ ăn thịt trong quá khứ còn sót lại, nên biến thân thành chim ưng đuổi theo chim bồ câu. Lúc đó, ta làm vua, tên là Thi-tỳ, thương xót con chim bồ

¹⁷ Đẳng Chính Giác là sự giác ngộ chân chính (hợp với chân lý) và bình đẳng (bằng với chư Phật). Đây là một trong mười danh hiệu của Đức Phật. Thành Đẳng Chính Giác chính là thành Phật.

¹⁸ Diệu pháp là pháp vi diệu, sâu xa, không thể nghĩ bàn.

¹⁹ A-tăng-kỳ nghĩa là “vô số”, ngoài ra, còn là tên gọi của một con số cực lớn gồm số 1 và 47 số 0 theo sau.

²⁰ Tập khí là thói quen được huân tập vào trong tâm sau một thời gian thường xuyên khởi lên tư tưởng hoặc hành vi nào đó (đặc biệt là các phiền não).

câu ấy, cân thân cắt thịt,²¹ thay nó đèn mạng. Vua Thi-tỳ, là thân ta, đời sau làm vua, tên là Văn Nguyệt. Vua Thích-đề-hoàn-nhân hóa thành chim ưng khi ấy, đời sau làm vua Sư Tử Tố-đà-sa. Thích-đề-hoàn-nhân vì nếm thịt ta, nên vẫn sinh trong đường ác; huống hồ những chúng sinh khác, không thẹn, chuyên giết, ăn uống máu thịt chẳng có lúc dừng.

Hết thấy chúng sinh, vô thủy đến nay,²² không có ai không từng làm cha mẹ, họ hàng của ta. Họ chuyển sinh làm chim, thú, ta nhẫn tâm ăn họ sao? Người ăn thịt, trong nhiều kiếp, sinh vào loài chim, thú, ăn uống máu thịt của chúng sinh khác, qua lại đèn mạng cho nhau. Nếu người sinh ở nhân gian, chuyên giết hại, thích ăn thịt, thì chết đọa ngục A-tỳ,²³ không

²¹ Cân thân chim xem nặng bao nhiêu, cắt thịt mình đúng bằng cân nặng ấy để đèn mạng cho chim. Nếu cắt một lần chưa bằng thì phải cắt nhiều lần, chịu bao đau đớn, khổ sở. Lòng từ bi của Bồ-tát thật là vô lượng vô biên!

²² Vô thủy nghĩa là “không có khởi đầu”. Vô thủy đến nay là khoảng thời gian dài vô hạn.

²³ A-tỳ nghĩa là “vô gián” (không gián đoạn). Địa ngục A-tỳ là nơi khổ nhất trong tám địa ngục lớn. Vì ở địa ngục này phải chịu khổ không gián đoạn, chẳng lúc nào tạm được vui, nên nó có tên là A-tỳ (Vô Gián).

có lúc nào tạm ngừng. Nếu có thể bỏ ăn thịt trong một đời, thì cho đến khi thành Phật, không có lý do gì ăn lại nữa.

KINH BÁT-NÊ-HOÀN²⁴

(Trích lục)

Bắt đầu từ ngày nay, tự quy y Đức Phật, tự quy y đạo pháp, tự quy y Thánh chúng.²⁵

Thọ giới²⁶ của người cư sĩ: thân không giết, không lấy trộm, không dâm dục, không lừa dối, không uống rượu, không ăn thịt; chẳng dám vi phạm.

KINH PHÂN BIỆT BÁO ỨNG THIỆN ÁC²⁷

²⁴ Đại Chính Tạng, tập 1, số 0006.

²⁵ Quy y nghĩa là quay về nương tựa. Đạo pháp ở đây chính là Phật pháp, tức giáo pháp mà Đức Phật dạy. Thánh chúng là những người đã chứng một trong bốn Thánh quả: Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn.

²⁶ Giới là những quy định về hành vi, thói quen, tính cách, đạo đức... mà người Phật tử xuất gia cũng như tại gia phải thọ nhận và tuân thủ để phòng ngừa điều sai, ngăn chặn điều ác.

²⁷ Đại Chính Tạng, tập 1, số 0081. Tam tạng Sa-môn Thiên Tức Tai, người Ấn Độ, phụng chiếu dịch vào đời Tống.

(Trích lục)

Lại nữa, nghiệp gì đạt được quả báo sinh ở cõi người? Có mười loại nghiệp. Những gì là mười nghiệp?

Một, là sự sát sinh.

Hai, là sự không cho mà lấy.

Ba, là hạnh không thanh tịnh.

Bốn, là lời giả dối.

Năm, là lời tạp uế.

Sáu, là lời ly gián.

Bảy, là lời thô ác.

Tám, là sự uống rượu, ăn thịt.

Chín, là sự hôn ám của si mê.

Mười, là tà kiến,²⁸ vững tin Tam Bảo.

Tu hành mười loại nghiệp mềm²⁹ như vậy đạt được quả báo sinh ở cõi người.

²⁸ Tà kiến là những kiến giải, những sự thấy biết lệch lạc, sai lầm, không hợp chân lý, trái lời Phật dạy.

²⁹ Từ *nghiệp mềm* ở đây chỉ cho những nghiệp thiện bình thường. Nếu tu những nghiệp thiện rất lớn, thì đời sau sinh ở cõi trời.

KINH ƯƠNG-QUẠT-MA-LA³⁰

(Trích lục)

Thượng tọa³¹ Ca-diếp bỏ các loại đồ ăn quý lạ, ngon miệng; bỏ đồ ăn có vị thịt, thọ trì,³² tu hành pháp không ăn thịt. Khất thực từng nhà, không nghĩ từng điều ác. Trước sau thường như nhau, khổ vui không thay đổi. Những nơi Ngài xin, có các loại người, hoặc nói không có, hoặc mạ nhục Ngài. Ngài đáp an vui, sau đó bỏ đi, tâm không dao động.

* * *

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn!³³
Vì Như Lai Tạng,³⁴ chư Phật không ăn thịt ư?”

³⁰ Đại Chính Tạng, tập 2, số 0120. Tam tạng Sa-môn Cầu-na-bạt-đà-la, người Ấn Độ, dịch vào đời Lưu Tống.

³¹ *Thượng tọa* là từ tôn xưng các vị xuất gia tuổi hạ cao và ở bậc trên (tuổi hạ là tuổi của một vị xuất gia tính từ lúc thọ giới Tỳ-kheo).

³² Thọ trì nghĩa là thọ nhận, ghi nhớ không quên và nương theo để hành trì.

³³ *Thế Tôn* có nghĩa là người được thế gian tôn kính, hoặc là người tôn quý nhất trong thế gian. Từ này dùng để tôn xưng Đức Phật.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy! Tất cả chúng sinh sống chết từ vô thủy đến nay, đời đời luân chuyển, không có ai không làm cha, mẹ, anh, chị, em. Như người múa hát, biến đổi vô thường. Thịt mình và thịt chúng sinh chính là một; vì vậy, chư Phật đều không ăn thịt. Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi, cõi mình và tất cả cõi chúng sinh³⁵ chính là một, thịt ở các cõi chính là một; vì vậy, chư Phật đều không ăn thịt.”

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vỏ sò, mật ong, da thú, tơ tằm không phải là thịt của cõi mình ư?”

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “Đừng nói lời này! Như Lai lìa xa tất cả thế gian.³⁶ Như Lai không ăn. Nếu nói Như Lai tiếp

³⁴ Như Lai Tạng là pháp thân thanh tịnh (Như Lai) ẩn chứa (Tạng) bên trong nhục thân phiền não của tất cả chúng sinh. Tuy Như Lai Tạng ẩn chứa bên trong phiền não, nhưng không bị phiền não làm cho ô nhiễm, vốn có đủ bản tính tuyệt đối thanh tịnh và vĩnh viễn bất biến.

³⁵ Trong mười cõi: Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, a-tu-la, súc sinh, quỷ đói và địa ngục; trừ cõi Phật ra, chín cõi còn lại gọi chung là “cõi chúng sinh”.

³⁶ Như Lai thì thanh tịnh, các thế gian thì ô uế, nên mới nói là “Như Lai lìa xa tất cả thế gian” (không phải lìa xa về khoảng

cận vật thể gian là sai. Nếu tiếp cận thì là pháp phương tiện. Nếu vật đến gián tiếp thì có thể tiếp cận. Nếu chỗ vật xuất hiện thì không được tiếp cận. Nếu như đến gián tiếp, lìa khỏi tay người giết, thì có thể tiếp cận.”

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Giờ trong thành này, có một thợ da làm được giày da, có người mua bố thí, là đến gián tiếp, Phật nên nhận hay không? Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn, nếu trâu tự chết, chủ trâu lấy da từ chiêm-đà-la³⁷ đem giao cho thợ da, sai làm giày da, bố thí cho người giữ giới. Đến gián tiếp như vậy, có thể tiếp cận hay không?”

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “Nếu trâu tự chết, chủ trâu đem da dùng làm giày da, bố thí cho người giữ giới, thì nên nhận hay không? Nếu không nhận thì là pháp Tỳ-kheo. Nếu nhận, không có từ bi, nhưng không phá giới.”

cách).

³⁷ Chiêm-đà-la là chủng tộc thấp nhất trong chế độ phân chia giai cấp của xã hội Ấn Độ cổ đại. Họ là hạng hạ tiện, bị xếp ra ngoài bốn giai cấp chính, phải làm những nghề nghiệp như: nô tỳ, ngục tốt, đồ tể, thợ săn...

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người thế gian lâu nay cũng tự chế định là không ăn thịt.”

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “Nếu người thế gian có chế định thuận theo lời Phật, thì nên biết đó đều là lời Phật.”

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người thế gian cũng nói có giải thoát, nhưng sự giải thoát đó không phải giải thoát, chỉ Phật pháp là giải thoát; cũng nói có xuất gia, nhưng không phải xuất gia, chỉ Phật pháp là xuất gia. Bạch Đức Thế Tôn! Người thế gian cũng nói *tôi không ăn thịt*, nhưng họ chẳng có *tôi*, cũng chẳng có *không ăn thịt*; chỉ trong pháp của Thế Tôn, có *tôi nhất định không ăn thịt*.”

KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN³⁸

(Trích lục)

³⁸ Đại Chính Tạng, tập 16, số 0659. Tam tạng Sa-môn Mạn-đà-la-tiên và Tăng-già-bà-la, người Phù Nam, dịch vào đời Lương.

Bồ-tát Ma-ha-tát³⁹ ở rừng thi-đà,⁴⁰ luôn khởi từ bi, thương xót chúng sinh, giữ giới thanh tịnh, có đủ oai nghi,⁴¹ luôn tập ăn chay, ủng hộ mạng sống. Vì sao? Đây thiện nam! Trong rừng thi-đà này có các phi nhân⁴² nương ở, ăn uống máu thịt con người. Nếu thấy Bồ-tát ăn cá thịt, liền khởi tâm ác, đến xúc phạm, khiến cho tức giận.

KINH BÁO ỨNG CỦA QUỶ ĐỐI⁴³

(Trích lục)

³⁹ Bồ-tát gọi đủ là Bồ-đề-tát-đỏa, nghĩa là “chúng sinh cầu đạo quả bồ-đề”. Nhưng Thanh Văn, Duyên Giác cũng là những chúng sinh cầu đạo quả bồ-đề, nên thêm Ma-ha-tát vào để phân biệt. Ma-ha-tát gọi đủ là Ma-ha-tát-đỏa, nghĩa là “chúng sinh lớn”.

⁴⁰ Rừng thi-đà còn gọi là “rừng lạnh”. Rừng lạnh là nơi lâm táng. Lâm táng là chọn một khu rừng làm nghĩa địa, bỏ xác chết vào đó cho cầm thú ăn. Vì nơi lâm táng âm u, lạnh lẽo, và vì đi vào đó cảm thấy sợ đến lạnh người, nên nó được gọi là “rừng lạnh”.

⁴¹ Oai nghi là những động tác có oai đức, có quy tắc.

⁴² Phi nhân là những loài không phải người như: trời, rồng, a-tu-la, dạ-xoa, la-sát, quỷ đối, địa ngục, vân vân.

⁴³ Đại Chính Tạng, tập 17, số 0746.

Một quỷ hỏi rằng: “Tôi sinh con trai, con gái, thấy đều cân đối, đáng yêu; nhưng đều chết sớm, nhớ rất đau khổ, tội gì gây nên?”

Đáp rằng: “Khi người là người, thấy con sát sinh, giúp đỡ, vui mừng, cùng ăn thịt đó. Vì giết nên nay con người chết sớm, vì vui nên nay người rất đau khổ. Nay thọ nhận hoa báo,⁴⁴ quả báo ở địa ngục.”

KINH ĐÀ-LA-NI CỦA THÁNH TRÌ THẾ⁴⁵

(Trích lục)

Đức Phật bảo Trì Thế: “Nếu lại có người ăn chay, tu phạm hạnh,⁴⁶ bỏ ăn thịt, uống rượu, ngày đêm luôn luôn tụng, thì đạt phú quý lớn.”

⁴⁴ Hoa báo là sự báo ứng đến trước quả báo. Như người trồng cây, trước khi được quả, được kèm thêm hoa. Chúng sinh trồng nhân thiện ác, trước khi được/bị quả báo, được/bị kèm thêm hoa báo.

⁴⁵ Đại Chính Tạng, tập 20, số 1165. Tam tạng Sa-môn Thi Hộ, người Udyāna, phụng chiếu dịch vào đời Tống.

⁴⁶ Phạm hạnh là hành vi thanh tịnh, đặc biệt chỉ cho hành vi không dâm dục.

KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH TÂM ĐỊA QUÁN⁴⁷

(Trích lục)

Bồ-tát Di-lặc, con Pháp Vương,⁴⁸

Từ đầu, phát tâm không ăn thịt.

Do nhân duyên này, tên Từ Thị,

Vì muốn hoàn thiện các chúng sinh.

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG VÔ TƯỚNG⁴⁹

(Trích lục)

⁴⁷ Đại Chính Tạng, tập 3, số 0159. Nhóm của Tam tạng Sa-môn Bát-nhã, người Kế Tân, phụng chiếu dịch vào đời Đường.

⁴⁸ Pháp Vương là một trong những danh hiệu dùng để tôn xưng Đức Phật. Vì Đức Phật thông hiểu các pháp, vượt hơn tất cả, không ai sánh bằng, lại có thể tùy ý sử dụng các pháp để giáo hóa chúng sinh một cách tự tại, nên được gọi là Pháp Vương.

⁴⁹ Đại Chính Tạng, tập 12, số 0387. Tam tạng Sa-môn Đàm-vô-sấm, người Ấn Độ, dịch vào đời Bắc Lương.

Vì sao được *tàm quý*?⁵⁰ Vì sao được thân tốt? Vì sao lại có thể được thân mà mọi người kính yêu? Vì sao được không tham? Vì sao được không sân? Vì sao có thể được ánh sáng vi diệu? Vì sao được chính tính?⁵¹ Vì sao được tự tại? Vì sao có thể được đại chúng quyến thuộc? Vì sao có thể được quyến thuộc bất hoại?⁵²

Không thoái lui, không sai lầm, không tham ăn uống, thường tu biết đủ, trước sau không ăn thịt; đối với các chúng sinh, thường sinh tâm yêu thương. Thường được thế gian cung kính, được gọi là người đại thí tất cả, được gọi là đại lực, được gọi là đại định.⁵³ Tổng trì đại từ, đại bi, đại xả, đại hỷ,

⁵⁰ *Tàm quý* là sự hổ thẹn về tội lỗi của mình. Cụ thể hơn, *tàm* là tự mình cảm thấy hổ thẹn, *quý* là vì người khác biết được tội lỗi của mình mà cảm thấy hổ thẹn.

⁵¹ Chính tính hay Thánh tính là bản tính chân chính của bậc Thánh.

⁵² Quyến thuộc bất hoại là những người đã chứng đắc niết-bàn, vì niết-bàn là pháp bất hoại, không thể bị phá hoại bởi bất cứ thứ gì.

⁵³ Bản gốc tiếng Hán là từ *kiện hạnh*, nghĩa là “hành vi của vị kiện tướng”. Từ này được dùng để chỉ cho đại định, vì người nhập vào đại định, giống như vị kiện tướng tài giỏi, dũng mãnh, đẹp

đại tuệ.⁵⁴ Thuận theo thế gian, để làm thế gian an định, vui mừng.

KINH PHẬT THUYẾT XỨ XỨ⁵⁵

(Trích lục)

Đức Phật nói: “A-la-hán⁵⁶ không ăn thịt, xem xét súc sinh từ đầu tới chân, mỗi nơi tự có tên, chẳng có tên của thịt. Bích-

sạch hết thảy chướng ngại, chiến thắng tất cả phiền não.

⁵⁴ *Tổng trì* là nắm giữ tất cả Phật pháp, không để mất đi. Ở đây là nắm giữ tất cả các pháp: đại từ, đại bi, đại xả, đại hỷ và đại tuệ, không để mất đi. Đại từ là sự từ ái, yêu thương rộng lớn vô tận. Đại bi là sự bi mẫn, thương xót rộng lớn vô tận. Đại xả là sự xả ly, bình lặng rộng lớn vô tận. Đại hỷ là niềm vui rộng lớn vô tận. Đại tuệ là trí tuệ rộng lớn vô tận.

⁵⁵ Đại Chính Tạng, tập 17, số 0730. Tam tạng Sa-môn An Thế Cao, người An Tức, dịch vào đời Hậu Hán.

⁵⁶ A-la-hán là quả vị cao nhất trong bốn quả vị của hàng Thanh Văn. Thanh Văn là những người nghe (Văn) âm thanh (Thanh) thuyết pháp của Đức Phật mà giác ngộ, đắc đạo.

chi Phật⁵⁷ vì xem xét việc ăn thịt⁵⁸ là bất tịnh nên không ăn thịt. Phật xem xét tất cả thiên hạ đều *không*,⁵⁹ vô sở hữu, có liền diệt, diệt lại sinh; vì phải quay về *không*, cho nên vô sở hữu.”

KINH PHẠT THUYẾT PHẠT Y⁶⁰

(Trích lục)

Con người ăn thịt ví như ăn con của họ. Các súc sinh đều từng làm cha mẹ, anh em, vợ con của ta. Số ấy không thể đếm nổi.

⁵⁷ Bích-chi Phật, Độc Giác hay Duyên Giác là những người không có thầy dạy, đơn độc tu hành, tự mình quán mười hai nhân duyên mà giác ngộ, đắc đạo.

⁵⁸ Bản gốc tiếng Hán là *bản tình sở tác*, nghĩa là “việc mà mình làm” (*bản tình* chính là bản thân mình). Theo chủ đề của đoạn kinh này, *việc mà mình làm* ở đây chính là việc ăn thịt.

⁵⁹ *Không* nghĩa là trống rỗng, giả tạo, không có thực thể, không có tự tính. Tất cả sự vật, hiện tượng đều là *không*, vì chúng tồn tại nhờ nhân duyên, không có tự tính riêng biệt.

⁶⁰ Đại Chính Tạng, tập 17, số 0793. Sa-môn Trúc Luật Viêm, người Ấn Độ và Sa-môn Chi Việt, người Quý Sương, dịch vào đời Ngô.

Cũng có sáu nhân duyên không được ăn thịt: một là không tự giết, hai là không bảo giết, ba là không đồng lòng với việc giết, bốn là thấy giết, năm là nghe giết, sáu là nghi vì mình nên giết...

Người có thể không ăn thịt, được cái phúc: không kinh sợ.

KINH PHẬT THUYẾT ĐÀ-LA-NI CỦA BỒ-TÁT ĐỊA TẠNG⁶¹ (Trích lục)

Đức Phật bảo A-nan: “Nếu như có chúng sinh đang chịu hình phạt, gông cùm xiềng xích, bệnh tật khốn khổ, quý quái bám dựa; thì nhất tâm⁶² kính lạy Bồ-tát Địa Tạng, xưng danh hiệu Ngài, chí tâm⁶³ tụng trì chú này, sám hối tội nặng căn bản,

⁶¹ Đại Chính Tạng, tập 20, số 1159b. Sa-môn Thâu-ba-già-la, người Trung Ấn Độ, phụng chiếu dịch vào đời Đường.

⁶² Từ *nhất tâm* có nhiều nghĩa. Ở đây, nghĩa là chuyên chú vào một đối tượng nào đó, không khởi vọng niệm, không suy nghĩ lung tung.

⁶³ Chí tâm là tâm chân thành đến cực điểm.

phát tâm bồ-đề.⁶⁴ Bắt đầu từ nay đến tận cùng đời tương lai, không giết, không trộm, không dâm, không nói dối, không uống rượu, không ăn thịt, không ăn năm món cay.⁶⁵ Thọ ba tụ giới.⁶⁶ Những gì là ba? Giới nhiếp thiện pháp, giới nhiếp chúng sinh, giới nhiếp luật nghi.⁶⁷ Cho đến bồ-đề, quy mạng⁶⁸ chúng Phật, Pháp, Tăng, không quy y chín mươi sáu loại ngoại đạo, tà pháp.”

KINH THIỆN GIỚI CỦA BỒ-TÁT⁶⁹

(Trích lục)

⁶⁴ Bồ-đề là trí tuệ giác ngộ, đạt được sau khi trừ sạch phiền não, chứng đắc Thánh quả. Tâm bồ-đề là tâm cầu trí tuệ giác ngộ chân chính, bình đẳng, vô thượng của chư Phật.

⁶⁵ Năm món cay là năm món ăn có vị cay nồng, gồm: hành, hẹ, tỏi, nén và kiệu.

⁶⁶ Ba loại giới này tập hợp, tích tụ tất cả giới cấm của Phật giáo Đại thừa, nên gọi là “ba tụ giới”.

⁶⁷ Luật nghi là giới luật và oai nghi, cũng là pháp luật và quy tắc.

⁶⁸ Quy mạng là đem hết thân mạng của mình, quay về nương tựa Tam Bảo.

⁶⁹ Đại Chính Tạng, tập 30, số 1583. Tam tạng Sa-môn Cầu-na-bạt-ma, người Kế Tân, dịch vào đời Lưu Tống.

Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm bồ-đề, không mất chính niệm;⁷⁰ với các chúng sinh, không khởi tâm hại; không ăn thịt, không lừa dối. Thường lấy thiện pháp giáo hóa chúng sinh; chúng sinh không nhận, chẳng bỏ, chẳng buồn. Có thể tự điều phục⁷¹ mình, cũng có thể điều phục người. Tùy nơi mà Ngài giáo hóa chúng sinh, đều có thể khiến sinh trưởng phúc nghiệp.⁷² Nếu vì nhân duyên khách trần phiền não⁷³ đọa ba đường ác, thì có thể nhanh được ra. Tuy cùng chịu khổ, không sinh đau khổ. Thấy người chịu khổ, sinh tâm thương xót. Bồ-tát bắt đầu phát tâm bồ-đề đã được vô lượng công đức như vậy.

⁷⁰ Chính niệm là sự nhớ nghĩ đúng đắn, chân chính, giống như thực tế, không để quên mất.

⁷¹ Điều phục nghĩa là điều hòa và chế phục (đối với mình), hoặc là giáo hóa khiến cho hàng phục (đối với người).

⁷² Phúc nghiệp là những nghiệp thiện có thể chiêu cảm quả báo phúc lợi ở cõi trời, cõi người.

⁷³ *Khách trần phiền não* là tên gọi khác của phiền não. Phiền não vốn không có sẵn trong tâm, do những nhân duyên bên ngoài mà dấy khởi, nên gọi là “khách”. Phiền não làm bản tâm tĩnh, giống bụi làm bản đồ vật, nên gọi là “trần”.

Bồ-tát Ma-ha-tát vì phá những điều ác của chúng sinh, thọ trì thần chú, đọc tụng lưu loát, làm lợi ích cho chúng sinh. Vì chú thuật nên thọ trì năm pháp: một là không ăn thịt, hai là không uống rượu, ba là không ăn năm món cay, bốn là không dâm, năm là không ăn ở trong nhà bất tịnh. Bồ-tát có đủ năm pháp như vậy, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh; những quỷ thần ác, những chất độc, những loại bệnh, không có gì không trị được.

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI HỎI⁷⁴

(Trích lục)

Đức Phật lại bảo Văn-thù-sư-lợi: “Chúng sinh không có sức từ bi, mang ý giết hại, vì nhân duyên này, nên cấm ăn thịt. Nay Văn-thù-sư-lợi! Có chúng sinh thích y phẩn tảo,⁷⁵ ta nói y phẩn tảo. Giống như thế, có chúng sinh thích khát thực, ngồi

⁷⁴ Đại Chính Tạng, tập 14, số 0468. Tam tạng Sa-môn Tăng-già-bà-la, người Phù Nam, dịch vào đời Lương.

⁷⁵ Áo, vải rách nát bị người ta vứt bỏ ở chỗ dơ bẩn, lấy về giặt sạch, may lại thành tấm y, gọi là “y phẩn tảo”.

dưới cây, ngồi nơi đất trống, ở a-lan-nhã,⁷⁶ ở giữa mộ, ăn ngày một bữa, quá giờ không ăn, gập đầu ở đó, giữ ba y, vân vân; vì giáo hóa chúng sinh đó, ta nói đầu-đà.⁷⁷ Như vậy, này Văn-thù-sư-lợi, chúng sinh nếu có tâm giết hại, vì tâm ấy sẽ sinh ra vô số tội lỗi, nên ta cấm ăn thịt.”

KINH LUẬN ĐẠI TRANG NGHIÊM⁷⁸

(Trích lục)

⁷⁶ A-lan-nhã nghĩa là “hoang dã”, chỉ cho những nơi vắng vẻ, yên tĩnh, nhàn hạ, thích hợp để người xuất gia cư trú và tu hành. Sau này, những chùa chiền, tự viện ở nơi cách xa thành thị cũng được gọi là a-lan-nhã.

⁷⁷ Đầu-đà là từ dịch âm của từ dhūta trong tiếng Phạn, có nghĩa là “trừ bỏ”. Người tu pháp đầu-đà phải trừ bỏ các phiền não, không tham hưởng thụ, ít muốn biết đủ, thực hành khổ hạnh để rèn luyện thân tâm.

⁷⁸ Đại Chính Tạng, tập 4, số 0201. Tam tạng Sa-môn Cưu-ma-la-thập, người Quy Từ, dịch vào đời Diêu Tần.

Lúc đó, Tỳ-kheo hỏi bà-la-môn:⁷⁹ “Ông nay vì sao giờ tay về phía mặt trời, nằm trên đất bụi, lỏa thể, ăn cỏ, ngày đêm không nằm, đứng nhón chân lên? Thực hành những khổ hạnh này để cầu điều gì?”

Bà-la-môn đáp: “Tôi cầu làm vua.”

Bà-la-môn này sau đó ít lâu thân thể bị bệnh, đến hỏi thầy thuốc phương pháp chữa bệnh. Thầy thuốc đáp rằng: “Cần phải ăn thịt.”

Thế là, bà-la-môn nói với Tỳ-kheo rằng: “Thầy có thể đến nhà đàn việt⁸⁰ xin lấy cho tôi ít thịt để trị bệnh của tôi không?”

Khi ấy, Tỳ-kheo suy nghĩ như vậy: “Bây giờ chính là lúc mình giáo hóa người này.” Nghĩ như thế rồi, hóa ra một con dê, trói bên cạnh bà-la-môn.

Bà-la-môn hỏi Tỳ-kheo: “Thịt mà thầy lấy cho tôi, giờ ở chỗ nào?”

Tỳ-kheo đáp rằng: “Dê chính là thịt.”

⁷⁹ Bà-la-môn là chủng tộc cao nhất trong chế độ phân chia giai cấp của xã hội Ấn Độ cổ đại. Họ là Tăng lữ và học giả – những người có độc quyền học tập và giảng dạy kinh điển Vệ-đà.

⁸⁰ Đàn việt là thí chủ (người bố thí).

Bà-la-môn rất tức giận, nói lời này: “Lẽ nào tôi giết dê để ăn thịt ư?”

Thế là, Tỳ-kheo nói kệ, đáp rằng:

Ông nay thương con dê,

Hãy còn không muốn giết;

Sau nếu làm quốc vương,

Trâu, bò, dê và heo,

Gà, chó và thú hoang,

Giết hại vô số lượng.

Ông ngồi trên chỗ vua,

Đầu bếp cúng đồ ăn;

Ông, nếu lúc tức giận,

Sẽ nói chém đầu hấn,

Hoặc nói chặt tay chân,

Có khi, lệnh móc mắt.

Ông thương một con dê,

Lại muốn giết hại nhiều.

Nếu thật có tâm bi,

Nên bỏ cầu làm vua.

Như người sắp chịu phạt,
Sợ khổ, uống nhiều rượu.
Rừng hoa cực tươi tốt,
Lửa mạnh sắp đốt thiêu.
Lại như mang xích vàng,
Tuy tốt, có thể trói.
Vương vị cũng như vậy,
Thường có tâm sợ hãi.
Ra oai với người hầu,
Trang sức bằng châu báu;
Không thấy tai họa sau,
Phàm phu tham, nguyện cầu.
Đã tạo các việc ác,
Đọa lạc ba ác đạo.
Như ngài tham ánh lửa,
Lao vào, tự chết thiêu.
Tuy có *năm dục lạc*,⁸¹
Tên được nghe biết khắp,

⁸¹ *Năm dục lạc* là niềm vui do năm dục mang lại. Năm dục là: tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ.

Thường mang nhiều sợ hãi,
Họa buồn khổ cực sâu.
Giống như bắt rắn độc,
Ngược gió, cầm bó đuốc,
Không bỏ, nguy hại đến,
Cũng như khổ lâm chung.
Khi vua dạo ra ngoài,
Trên đầu đội long mào,
Các báu làm anh lạc,⁸²
Mặc y phục trang nghiêm,
Tinh diệu và tốt nhất.
Ngựa nổi tiếng, xe báu,
Vua ngồi, ra đi tuần;
Tùy tùng mấy trăm ngàn,
Uy thế cực mãnh liệt.
Nếu khi có quân địch,
Giáp báu, tự trang nghiêm;
Thắng thì giết hại nhiều,

⁸² Anh lạc là vòng trang sức được khâu bằng hoa hoặc bằng ngọc, dùng để đội trên đầu hoặc đeo ở cổ, ở tay, ở chân.

Thua thì mất thân mạng.
Hương tuyệt diệu trôi thân,
Áo lấy hương thơm xông.
Ăn các đồ thịt, cá,
Trăm món, tha hồ ăn.
Cần gì đều tùy ý,
Không có người trái nghịch.
Đi lại hoặc nằm ngồi,
Cử động, thả nghi sợ.
Thân hữu⁸³ cũng không tin,
Lại nữa, tuy thân hữu,
Thường có tâm hại, sợ.
Làm sao gọi là vui?
Như cá nuốt mồi câu,
Như mật trôi dao sắc,
Cũng như là bẫy lưới;
Cá, thú tham mùi vị,
Không thấy khổ nạn sau.

⁸³ Thân hữu là thân thích và bằng hữu, tức người thân và bạn bè.

Phú quý cũng như vậy,
Chết chịu khổ địa ngục.
Tường, phòng, đất địa ngục,
Đều cháy rất dữ dội.
Tội nhân ở trong đó,
Lửa xuất, tự thiêu thân,
Chịu khổ vô hạn lượng.
Ông nên tự suy nghĩ:
Điều là vui đã ít,
Khổ nạn lại rất nhiều.
Vì vậy, nên nghĩ khổ,
Đừng cầu, quý tự tại.
Ông bỏ tâm nguyện cầu,
Chỉ có cầu giải thoát,
Các khổ, thấy tiêu trừ.

Bà-la-môn nghe bài kệ này xong, im lặng không đáp, rồi
chấp tay, hướng về Tỳ-kheo, bạch rằng: “Bạch tôn giả!⁸⁴ Thầy

⁸⁴ Tôn giả là vị tu hành lâu năm, trí cao, đức trọng, được người
tôn kính.

khéo có biện tài,⁸⁵ làm tâm con khai ngộ. Giả sử được làm vua của trời Ba Mươi Ba,⁸⁶ con cũng không vui thích.”

Liên nói bài kệ rằng:

Ý tốt, phương tiện khéo,

Trí sáng quan sát được.

Vì con trừ nguyện tà,

Chỉ dẫn đường chân chính.

Bạn lành nên như vậy,

Người thế gian ca ngợi.

Thường nên gần bạn này,

Không có họa tranh, phiền.

Khéo dẫn tâm ý con

Bỏ tà, vào chính đạo.⁸⁷

⁸⁵ Biện tài là tài năng ăn nói, biện luận, thuyết giảng một cách chính xác, hợp lý, khéo léo, tự tại, không thể phản bác, không có trở ngại.

⁸⁶ Trời Ba Mươi Ba là tên gọi khác của trời Đao-lợi, tầng trời thứ hai trong sáu tầng trời thuộc cõi Dục. Chính giữa trời Đao-lợi là thành Thiện Kiến (nơi ở của vua Thích-đề-hoàn-nhân), bốn hướng xung quanh, mỗi hướng có 8 thành, tổng cộng là 33 thành, nên nó còn được gọi là “trời Ba Mươi Ba”.

**Chỉ con tướng ác, thiện,
Khiến đạt được giải thoát.**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM⁸⁸

(Trích lục)

Này thiện nam! Khi chư Bồ-tát ở giữa mộ, đối với các chúng sinh, thường trụ vào tâm từ bi và tâm làm lợi ích; giữ vững giới luật thanh tịnh, bảo hộ giữ gìn oai nghi, tắm sạch thân thể, không nên ăn thịt. Vì sao? Ở trong rừng lạnh, nên đề phòng hai lỗi: một là vì lìa sự chê trách, phỉ báng của ngoại đạo; hai là vì lìa sự thừa cơ, nhân tiện của phi nhân.

KINH BỒ-TÁT Ở TRONG THAI⁸⁹

(Trích lục)

⁸⁷ Chính đạo: nghĩa rộng là Phật đạo, tức con đường chân chính, lìa mọi phiền não, thẳng hướng niết-bàn, dẫn đến Phật quả; nghĩa hẹp là tám chính đạo hay tám phần Thánh đạo.

⁸⁸ Đại Chính Tạng, tập 10, số 0293. Tam tạng Sa-môn Bát-nhã, người Kế Tân, phụng chiếu dịch vào đời Đường.

⁸⁹ Đại Chính Tạng, tập 12, số 0384. Sa-môn Trúc Phật Niệm, người Lương Châu (Trung Quốc), dịch vào đời Diêu Tần.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tự Tại rằng: “Ông nay ngược mắt nhìn về phương Tây, thấy các vua sư tử chia ra trụ phương ấy, làm thường xuyên sáu việc, đứng lặng yên bất động, màu lông thuần trắng, bộ ngực vuông vức. Đây đều do phúc báo của đức hạnh đời trước. Tuy nhận thân súc sinh, nhưng phân biệt thiện ác. Chân giẫm trên hoa sen, cẩu bụi không bám nhiễm. Trước sau không sát sinh, ăn thịt và uống máu. Sư tử vừa rống lên, loài bay liền rơi xuống, loài đi liền ẩn nấp. Cũng đều giữ năm giới, không phạm vào ba lỗi,⁹⁰ nên được quả báo này. Tuy đọa đường súc sinh, sẽ chuyển thân, thành đạo.”⁹¹

KINH BẢN NGUYỆN CỦA BỒ-TÁT ĐỊA TẠNG⁹²

(Trích lục)

Khi Đức Phật nói lời này, trong hội có một quỷ vương, tên là Chủ Mạng, bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghiệp duyên căn bản của con là chủ trì mạng người Diêm-

⁹⁰ Ba lỗi là lỗi nơi thân, lỗi nơi miệng và lỗi nơi ý.

⁹¹ Ở đây, chuyển thân là chuyển từ thân súc sinh sang thân Phật. Thành đạo là hoàn thành Phật đạo, chứng đắc Phật quả.

⁹² Đại Chính Tạng, tập 13, số 0412. Tam tạng Sa-môn Thật-xoa-nan-đà, người Vu Điền, dịch vào đời Đường.

phù.⁹³ Khi sinh, khi tử, con đều chủ trì. Về lời thề nguyện gốc,⁹⁴ con thật sự muốn làm lợi ích cho chúng sinh. Do những chúng sinh này không hiểu ý của con, khiến cho sinh, tử đều không được an. Vì sao? Những người Diêm-phù này, khi mới sinh con, bất kể trai gái, hoặc khi sắp sinh, thì chỉ làm việc thiện, để tăng thêm lợi ích cho nhà cửa; tự khiến Thổ Địa hoan hỷ vô cùng, ủng hộ mẹ con đạt được sự an vui lớn, làm lợi ích cho quyến thuộc. Khi đã sinh con, thận trọng không được giết hại, lấy các đồ tươi cung cấp cho sản phụ; và tụ tập đông quyến thuộc, uống rượu, ăn thịt, ca hát, vui cười, đánh đàn, thổi sáo. Làm vậy có thể khiến cho mẹ con không được an vui. Vì sao? Lúc sản nạn này, có vô số ác quỷ và quái vật, yêu tinh muốn uống máu tanh. Là con sớm lệnh cho các thần nhà cửa và đất

⁹³ Diêm-phù hay Diêm-phù-đề, vốn chỉ cho cõi nước của người Ấn Độ, sau chỉ cho thế giới của loài người.

⁹⁴ Lời thề nguyện gốc (bản nguyện) là những lời thề nguyện mà chư Bồ-tát (quỷ vương Chủ Mạng là Bồ-tát thị hiện) phát ra trong đời quá khứ, trước khi thành Phật quả, để cứu độ chúng sinh. Lại nữa, tuy tâm Bồ-tát rộng lớn, lời thề nguyện nhiều vô lượng, nhưng lấy những lời thề nguyện này làm căn bản, nên gọi là “lời thề nguyện gốc”.

đai bảo hộ mẹ con, khiến cho an vui và được lợi ích. Những người như vậy, vì thấy an vui, phải cùng làm điều phúc, đáp đền các Thổ Địa. Họ lại giết hại, tụt tập quyền thuộc; vì nguyên nhân này, tự chịu tai ương, mẹ con đều bị tổn hại.”

KINH PHẬT THUYẾT DANH HIỆU PHẬT⁹⁵

(Trích lục)

Bồ-tát Bảo Đạt phút chốc tiến về phía trước, lại vào một địa ngục tên là Dao Bay. Địa ngục đó dài rộng mười lăm do-tuần,⁹⁶ tường sắt bao xung quanh, lưới sắt phủ lên trên. Bốn góc của thành đó, có gió nóng dữ dội thổi vào những núi sắt. Những núi đó mài vào nhau liền tạo thành những dao sắc. Hai lưới của những dao đó cũng giống như mũi nhọn. Trong không trung đì đùng, cũng giống như tiếng sấm. Dao va vào nhau, tia lửa bắn ra, cũng giống như sét. Từ không trung bay đến, đâm vào đầu tội nhân, xuyên vào từ trên đầu, xuyên ra ở

⁹⁵ Đại Chính Tạng, tập 14, số 0441. Tam tạng Sa-môn Bồ-đề-lưu-chi, người Bắc Ấn Độ, dịch vào đời Bắc Ngụy.

⁹⁶ Do-tuần là đơn vị đo độ dài ở Ấn Độ. Về quy đổi, có nhiều thuyết khác nhau. Theo đó, 1 do-tuần có thể bằng 7.3 km, 8.5 km, 14.6 km, 17 km, 19.5 km hoặc 22.8 km.

dưới chân; xuyên vào từ trên lưng, xuyên ra ở trước ngực; xuyên vào từ bên phải, xuyên ra ở bên trái. Khói lửa cùng bốc lên. Một ngày một đêm, chịu tội muôn vàn, ngàn vạn lần sống, ngàn vạn lần chết. Nếu được làm người, sinh bệnh lở ác tính, khắp xung quanh thân thể.

Bảo Đạt hỏi rằng: “Các Sa-môn⁹⁷ này làm những hạnh gì, chịu khổ như vậy?”

La-sát đầu ngựa đáp rằng: “Các Sa-môn này thọ tịnh giới của Phật mà không giữ cho thanh tịnh, tâm chẳng từ bi, uống rượu ăn thịt, nói là không có tội báo. Tội ăn thịt, về đạo lý, chẳng thể tha. Vì nhân duyên này, chịu tội như vậy.”

Bồ-tát Bảo Đạt nghe lời nói đó, buồn khóc mà đi.

KINH ĐỒNG TỬ TÔ-BÀ-HÔ XIN HỎI⁹⁸

(Trích lục)

⁹⁷ Sa-môn là từ dùng để gọi người xuất gia, kể cả người xuất gia của ngoại đạo.

⁹⁸ Đại Chính Tạng, tập 18, số 0895a. Tam tạng Sa-môn Thâu-ba-ca-la, người Ấn Độ, phụng chiếu dịch vào đời Đường.

Nếu có người trì tụng tất cả pháp thần chú, trước hết khởi tâm tôn kính sâu xa đối với chư Phật, sau đó phát tâm bồ-đề vô thượng, vì độ chúng sinh mà rộng phát lời nguyện lớn, lìa xa các nghiệp tham lam, si mê, kiêu căng, ngạo mạn, vân vân. Lại nữa, đối với Tam Bảo, sinh lòng trân trọng sâu xa, cũng nên thành kính tôn sùng Đại Kim Cương Bộ.⁹⁹ Phải lìa xa giết hại, trộm cướp, tà dâm,¹⁰⁰ nói gian dối, nói thêu dệt, nói thô ác, nói hai chiều,¹⁰¹ cũng không uống rượu và ăn thịt.

* * *

⁹⁹ Đại Kim Cương Bộ hay Kim Cương Bộ là một trong năm bộ thuộc Kim Cương Giới, hoặc một trong ba bộ thuộc Thai Tạng Giới của Mật tông (một trong những tông phái chính của Phật giáo Đại thừa).

¹⁰⁰ Tà dâm hay tà hạnh là hành dâm với người khác giới không phải vợ/chồng mình. Lại nữa, tuy hành dâm với vợ/chồng mình, nhưng không thích đáng về thời gian, nơi chốn, phương pháp... cũng gọi là “tà dâm”.

¹⁰¹ Nói hai chiều, nói hai lưỡi hay nói ly gián là gặp bên này thì nói xấu bên kia, gặp bên kia thì nói xấu bên này, phá hoại sự hòa hợp giữa hai bên.

Lại nữa, này đồng tử¹⁰² Tô-bà-hô, người trì tụng, đối với bốn oai nghi,¹⁰³ thường phải khởi tâm chú ý, đừng khiến thân tâm bất an, luống cuống, mất sự tiết chế. Không được vỗ tay, chơi nhạc, múa hát, tổ chức hôn lễ, đánh bạc và không được đi xem. Cũng không phỉ báng người tại gia và nói ngôn từ nịnh bợ, a dua. Không nói chuyện tốt xấu của người khác, không ngủ chẳng phải thời, không nói lời vô nghĩa, không tìm học văn chương và các tà pháp. Tức giận, phẫn nộ, oán hận, keo kiệt, tham lam, ngạo mạn, phóng túng, lừa dối, đều phải lìa xa. Cũng không uống rượu và ăn thịt.

NGHI THỨC THỌ GIỚI TÂM BỒ-ĐỀ¹⁰⁴

(Trích lục)

Bài Văn Sám Hối Thọ Giới Phát Tâm Bồ-đề Của Giáo Pháp
Tối Thượng Thừa¹⁰⁵

¹⁰² Từ *đồng tử* ở đây chỉ cho người nam chưa tròn 20 tuổi và chưa cạo tóc, xuất gia, được độ.

¹⁰³ Bốn oai nghi là: đi, đứng, ngồi, nằm.

¹⁰⁴ Đại Chính Tạng, tập 18, số 0915. Tam tạng Sa-môn Bất Không, người Simhala, phụng chiếu dịch.

Đệ tử... vân vân, từ vô thủy trong quá khứ cho đến ngày nay, các phiền não¹⁰⁶ như: tham lam, sân giận, si mê, vân vân; và các phiền não tùy thuộc như: phần nộ, oán hận, vân vân; làm loạn thân tâm. Rộng làm tất cả nghiệp thân bất thiện như: giết hại, trộm cướp, tà dâm; nghiệp miệng bất thiện như: nói gian dối, nói thêu dệt, nói thô ác, nói hai chiều; nghiệp ý bất thiện như: tham lam, sân giận, tà kiến. Các loại phiền não, từ vô thủy, liên tục làm tâm ô nhiễm, khiến thân miệng ý tạo tội vô lượng, như: giết cha mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, phá Tăng hòa hợp, phỉ báng Tam Bảo, đánh trói chúng sinh, phá trai,¹⁰⁷ phá giới, uống rượu, ăn thịt và ăn năm món

¹⁰⁵ Giáo pháp là những lời dạy của Đức Phật được ghi chép lại trong 12 bộ kinh. Tối Thượng thừa hay Phật thừa là “cỗ xe” tối cao, vô thượng, “vận chuyển” chúng sinh đến Phật quả. Tối Thượng thừa mới là giáo pháp cứu cánh, ba thừa chỉ là giáo pháp phương tiện.

¹⁰⁶ Phiền não là những tác dụng tinh thần làm phát sinh các pháp bất thiện. Trong đạo Phật, giác ngộ là mục đích cao nhất, nên bất cứ tác dụng tinh thần nào gây trở ngại việc thực hiện mục đích đạt đến giác ngộ đều gọi là “phiền não”.

¹⁰⁷ Từ *trai*, rộng thì chỉ cho tám giới (xem Bài Văn Thọ Năm Giới, Tám Giới), hẹp thì chỉ cho giới không ăn quá giờ Ngọ; ngoài ra,

cay. Những tội như vậy vô lượng vô biên, không thể nhớ biết. Ngày nay thành tâm phát lộ,¹⁰⁸ sám hối. Một khi sám hối rồi, sau này vĩnh viễn không tiếp tục tạo, càng không dám tạo. Nguyên xin tất cả chư Phật, chư Bồ-tát lớn trong mười phương gia trì, hộ niệm,¹⁰⁹ có thể khiến cho tội chướng của chúng con bị tiêu diệt!

KINH PHẬT THUYẾT QUÁN ĐỈNH¹¹⁰

(Trích lục)

còn chỉ cho giới không ăn thịt.

¹⁰⁸ Phát lộ là thổ lộ, bộc bạch, nói rõ ra những tội lỗi của mình, không một chút che giấu.

¹⁰⁹ Gia trì, gia hộ, hộ niệm hay hộ trì nghĩa là chư Phật, Bồ-tát dùng thần lực không thể nghĩ bàn của mình, giúp đỡ, che chở, giữ gìn, bảo hộ, khiến cho những người tin nhận, phụng hành giáo pháp của Phật không bị gặp phải hoặc nhanh chóng vượt qua những khó khăn, chướng ngại, hoạn nạn, tai ương.

¹¹⁰ Đại Chính Tạng, tập 21, số 1331. Tam tạng Sa-môn Bạch-thi-lê-mật-đa-la, người Quy Từ, dịch vào đời Đông Tấn.

A-nan lại nói: “Này bốn chúng đệ tử!¹¹¹ Nếu cõi nước nào, có người bị bệnh tật, khổ nạn, tà thần hoành hành, bọn rồng ác và đám sơn tinh ngậm lửa đốt người, còn phun ra khí độc, xâm phạm trăm họ. Khi có những tai biến không cát tường này, nên đánh răng súc miệng, thọ và hành trai giới một cách thanh tịnh, không ăn năm món cay, không được uống rượu ăn thịt. Nên lễ lạy, cung kính chư Phật trong mười phương, treo phan lọng bằng vải dệt, thỉnh mời chúng Tăng, một ngày tụng kinh Đại Thần Chú Gọi Rồng này bảy lần; thì tà khí tiêu trừ, các điều thiện lành tụ tập nơi thân, bệnh tật được hóa giải, nhiệt độc bị tiêu tan, hết nỗi khổ bệnh tật, được cái phúc cát tường.”

KINH TƯỢNG PHÁP QUYẾT NGHỊ¹¹²

(Trích lục)

¹¹¹ Bốn chúng đệ tử là: đệ tử nam xuất gia (Tỳ-kheo), đệ tử nữ xuất gia (Tỳ-kheo-ni), đệ tử nam tại gia (ưu-bà-tắc), đệ tử nữ tại gia (ưu-bà-di).

¹¹² Đại Chính Tạng, tập 85, số 2870.

Bọn Tỳ-kheo ác cũng lại trì luật, với tạng tỳ-ni,¹¹³ không hiểu thâm nghĩa, bèn nói lời này: “Trong tạng tỳ-ni, Phật cho ăn thịt.” Này thiện nam! Nếu như ta giải thích ý nghĩa ăn thịt, Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ-tát Thập Địa Bậc Dưới¹¹⁴ nghe thì lờ mờ, Tỳ-kheo phàm phu nghe thì phỉ báng. Vì vậy, những chỗ cho ăn thịt trong tạng tỳ-ni đều là không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Ta xưa kia thành đạo cho đến ngày nay, tất cả đệ tử nơi nơi nhận đồ ăn là thịt, người phàm phu thật sự thấy ăn thịt. Lại có người thấy các Tỳ-kheo thị hiện¹¹⁵ ăn thịt. Lại có người biết rằng các Tỳ-kheo, khi ăn thịt, đi sâu vào vô lượng những môn đối trị: vô lượng Tỳ-kheo đoạn trừ phiền

¹¹³ Tỳ-ni hay tỳ-nại-da dịch là “luật”. Tạng tỳ-ni là tạng luật trong ba tạng kinh điển (kinh, luật, luận). Tạng luật là “kho chứa” những kinh điển về giới luật mà Đức Phật đã chế định.

¹¹⁴ Bồ-tát Thập Địa là chư Bồ-tát ở mười địa vị: 1. Hoan Hỷ Địa, 2. Ly Cấu Địa, 3. Phát Quang Địa, 4. Diệm Tuệ Địa, 5. Cực Nan Thắng Địa, 6. Hiện Tiền Địa, 7. Viễn Hành Địa, 8. Bất Động Địa, 9. Thiện Tuệ Địa, 10. Pháp Vân Địa. Trong mười địa vị này, tùy theo thứ bậc cao thấp, ở địa vị có thứ bậc thấp thì gọi là “Bồ-tát Thập Địa Bậc Dưới”.

¹¹⁵ *Thị hiện* ở đây có nghĩa là làm (mà thực ra không làm) một việc gì đó để giáo hóa chúng sinh.

não bậc trên, vô lượng Tỳ-kheo đoạn trừ phiền não bậc giữa, vô lượng Tỳ-kheo đoạn trừ phiền não bậc dưới, vô lượng Tỳ-kheo độ thoát chúng sinh, khiến nhập Phật đạo.

Như Lai giáo hóa không thể nghĩ bàn! Ta từ khi thành Phật đến nay, các đệ tử của ta chưa từng ăn thịt chúng sinh. Ta ở trong tỳ-ni cho ăn thịt, nhất định biết thịt này không sinh từ bốn đại,¹¹⁶ không sinh từ thai, không sinh từ trứng, không sinh từ nơi ẩm ướt, không sinh từ sự biến hóa, không kết hợp với thức, không kết hợp với mạng. Nên biết người thế gian đều không có thịt này.

Này thiện nam! Trong đời tương lai, bọn Tỳ-kheo ác ở khắp mọi nơi giảng thuyết kinh luật, theo văn lấy nghĩa, không biết những bí mật ẩn che của Như Lai. Này thiện nam! Không có điều này: Phật xuất hiện ở đời, lệnh cho các đệ tử ăn thịt của chúng sinh. Nếu như ăn thịt thì sao gọi là “đại bi”?

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG HOA NGHIÊM

¹¹⁶ Bốn đại là bốn yếu tố lớn cấu thành vật chất, gồm: địa đại (đất), thủy đại (nước), hỏa đại (lửa) và phong đại (gió).

THẬP ÁC PHẨM¹¹⁷

(Trích lục)

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người sát sinh luộc thịt, nướng thịt, chặt thịt lần lượt đọa những chỗ nào?”

Đức Phật bảo Ca-diếp: “Người luộc thịt đọa địa ngục Vạc Nước Sôi, dài rộng năm trăm do-tuần, trong đó có vạc nước, dưới vạc nước có lửa, lấy lửa đốt vạc, nước sôi sùng sục. Lùa người luộc thịt vào vạc nước này, chịu nỗi khổ lớn.

Người nướng thịt đọa địa ngục Giường Nướng, dài rộng tám vạn do-tuần, trong đó có giường bằng sắt, dưới giường có lửa, lấy lửa đốt giường. Lùa người nướng thịt nằm ở bên trên, thịt khô cháy nát, chịu nỗi khổ lớn.

Người chặt thịt đọa địa ngục Tỏa Đối, trong đó có năm trăm lực sĩ chặt người ấy ra làm vạn khúc, thổi thành bụi nhỏ, rồi nhận lại thân, liền bị chặt nữa, chịu nỗi khổ lớn.”

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn thịt không phải là đệ tử của Như Lai, mà chính là quyến thuộc của ngoại đạo.”

¹¹⁷ Đại Chính Tạng, tập 85, số 2875.

Đức Phật bảo Ca-diếp: “Người ăn thịt không giác ngộ, không biết, không nghe, không thấy. Nếu như ăn thịt thì: hoặc vua ăn thịt thần, hoặc thần ăn thịt vua, hoặc con ăn thịt cha, hoặc cha ăn thịt con, hoặc em trai ăn thịt anh, hoặc anh ăn thịt em trai, hoặc em gái ăn thịt chị, hoặc chị ăn thịt em gái, hoặc vợ ăn thịt chồng, hoặc chồng ăn thịt vợ, hoặc ăn thịt quyến thuộc bên nội và bên ngoại. Người ăn thịt chính là ăn thịt của cha mẹ, quyến thuộc.”

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn thịt đọa địa ngục ở đâu?”

Đức Phật bảo Ca-diếp: “Người ăn thịt đọa địa ngục Phân Dơ, dài rộng đúng bằng tám vạn do-tuần, trong đó có phân, sâu một vạn trượng.¹¹⁸ Lùa người ăn thịt vào địa ngục này, chịu nỗi khổ lớn, năm trăm vạn đời không có ngày ra...

Này thiện nam! Người chặt thịt chính là chặt cha của họ. Người cắt thịt chính là cắt mẹ của họ. Ví dụ, cha chết phải làm trâu dê, họ cầm dao hại nó chính là hại cha mình. Tất cả chúng sinh, tâm bị điên đảo. Người ăn thịt chính là ăn thịt cha, người

¹¹⁸ 1 trượng bằng 3.33 m.

gặm xương chính là gặm xương cha, người uống nước thịt chính là uống máu cha.

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh, nếu có tâm quý, không nên ăn thịt. Tuy trước đây ăn thịt, nhưng có thể phát lộ, tâm sinh niềm hối hận lớn thì cũng được phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.”¹¹⁹

*** * ***

Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên xin Như Lai giải thích cho con, người không uống rượu, không ăn thịt được bao nhiêu phúc đức?”

Đức Phật bảo Ca-diếp: “Giả sử có người, voi, ngựa, trâu, dê, lưu ly, châu báu, anh lạc, đất nước, thành thị, vợ con, đem dùng bố thí, cũng vẫn không bằng có người bỏ được rượu thịt, trăm ngàn vạn phần không bằng một phần. Gác lại việc đó, giả sử có người, trăm ngàn lượng vàng, đầy khắp thế giới

¹¹⁹ A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề (Vô thượng Chính đẳng Chính giác) là sự giác ngộ chân chính, bình đẳng, vô thượng, viên mãn, biết khắp tất cả chân lý. Đây là tên gọi của trí tuệ giác ngộ mà chư Phật đã chứng đắc.

tam thiên đại thiên,¹²⁰ đem dùng bố thí, cũng vẫn không bằng có người bỏ được rượu thịt, trăm ngàn vạn phần không bằng một phần. Gác lại việc đó, giả sử có người đúc được mấy trăm người bằng vàng, đem dùng bố thí, cũng vẫn không bằng có người bỏ được rượu thịt, trăm ngàn vạn phần không bằng một phần. Gác lại việc đó, giả sử có người làm phan, hoa, lọng báu đầy khắp thế giới tam thiên đại thiên, cũng vẫn không bằng có người bỏ được rượu thịt, trăm ngàn vạn phần không bằng một phần. Gác lại việc đó, giả sử có người xây bảo tháp Phật lớn, lần lượt từng ngôi, nhiều như lúa, đay, trúc, lau, cao đến tầng trời Thanh Tịnh,¹²¹ cũng vẫn không bằng có người bỏ

¹²⁰ Theo vũ trụ quan của người Ấn Độ cổ đại, 1000 thế giới nhỏ (1 thế giới nhỏ tương đương với 1 thiên hà trong vũ trụ học hiện đại) hợp thành 1 thế giới tiểu thiên, 1000 thế giới tiểu thiên hợp thành 1 thế giới trung thiên, 1000 thế giới trung thiên hợp thành 1 thế giới đại thiên. Thế giới đại thiên do ba loại 1000 thế giới hợp thành, nên còn được gọi là “thế giới tam thiên đại thiên”.

¹²¹ Bản gốc tiếng Hán là *Phạm thiên* (*phạm* nghĩa là thanh tịnh). Từ này dùng để gọi chung cho ba tầng trời đầu tiên của cõi Sắc. Chúng được gọi là “tầng trời Thanh Tịnh” vì thiên nhân ở đó không còn dâm dục.

được rượu thịt, trăm ngàn vạn phần không bằng một phần. Nay thiện nam! Người không ăn thịt, đời này là Bồ-tát, chứ không phải phàm phu!”

KINH PHẠM VĨNG¹²²

(Trích lục)

Nếu là Phật tử, không được cố ý ăn thịt. Tất cả thịt, không được ăn. Người ăn thịt mất hạt giống Phật tính đại từ bi, tất cả chúng sinh thấy liền bỏ đi. Vì vậy, hết thảy Bồ-tát không được ăn tất cả thịt chúng sinh. Ăn thịt mắc vô lượng tội. Nếu cố ý ăn, phạm *tội khinh cấu*.¹²³

* * *

Nếu là Phật tử, vì tâm từ bi, làm việc phóng sinh, nên nghĩ như vậy: tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, không đời nào ta không từ cha mẹ sinh ra, nên chúng sinh sáu đường đều là cha mẹ ta. Nếu giết ăn, chính là giết cha

¹²² Đại Chính Tạng, tập 24, số 1484. Tam tạng Sa-môn Cưu-ma-la-thập, người Quy Từ, dịch vào đời Diêu Tần.

¹²³ Tội tuy nhẹ (Khinh) nhưng làm ô nhiễm (Cấu) hạnh thanh tịnh, nên gọi là “tội khinh cấu”.

mẹ ta, cũng là giết thân cũ của ta. Tất cả đất, nước là tiền thân của ta; tất cả lửa, gió là bản thể của ta. Vì vậy, đời đời sinh ra, nên làm việc phóng sinh. Khi thấy người đời giết hại súc sinh, nên dùng phương tiện cứu hộ, giải trừ khổ nạn của chúng. Thường giáo hóa, giảng thuyết giới Bồ-tát, cứu độ chúng sinh. Nếu là ngày cha mẹ anh em mất, nên thỉnh pháp sư giảng kinh luật về giới Bồ-tát. Phúc đức này giúp người mất được gặp chư Phật, sinh trên cõi người, cõi trời. Nếu không như vậy, phạm *tội khinh cấu*.

KINH THỌ GIỚI THẬP THIỆN¹²⁴

(Trích lục)

Hết thầy yêu quý mất,
Yêu quý con cũng vậy,
Yêu tuổi thọ vô cùng,
Vì vậy, không sát sinh
Gọi là “phạm hạnh nhất”.
Không giết, không nghĩ giết,
Cũng không ăn thịt thà,

¹²⁴ Đại Chính Tạng, tập 24, số 1486.

Thấy kẻ giết như giặc,
Phải biết: đọa địa ngục.
Người ăn thịt nhiều bệnh,
Hại mạng, tự trang nghiêm.¹²⁵
Nên hành tâm đại từ,
Kính giữ giới không giết,
Ắt thành đạo bồ-đề.

BÀI VĂN THỌ NĂM GIỚI, TÁM GIỚI¹²⁶

(Trích lục)

Các Phật tử lắng nghe! Nói tám giới là:
Một, không giết hại;
Hai, không trộm cướp;
Ba, không nhiễm dục;
Bốn, không nói dối;
Năm, không uống rượu, ăn thịt;

¹²⁵ Từ *trang nghiêm* ở đây có nghĩa là trang sức. Thứ dùng để trang nghiêm ở đây là nghiệp ác (giết hại mạng sống).

¹²⁶ Đại Chính Tạng, tập 18, số 0916.

Sáu, không bôi dầu thơm lên thân và trang sức bằng vòng hoa;

Bảy, không múa hát, chơi nhạc và cố ý đi xem nghe;

Tám, không lên giường cao lớn và ăn quá giờ Ngọ.

Bắt đầu từ bây giờ cho đến sáng sớm mai, một ngày một đêm, theo Phật xuất gia, trong khoảng thời gian đó, không được vi phạm, có thể giữ được không?

* * *

Các Phật tử lắng nghe! Nói giới ưu-bà-tắc là:

Một, không giết hại;

Hai, không trộm cướp;

Ba, không tà hạnh;

Bốn, không nói dối;

Năm, không uống rượu, ăn thịt.

Bắt đầu từ bây giờ cho đến tận cùng đời tương lai, trong khoảng thời gian đó, không được vi phạm, có thể giữ được không?

LUẬT NGŨ PHẦN HÒA-HÊ CỦA DI-SA-TẮC BỘ¹²⁷

(Trích lục)

Khi ấy, trong thành Xá-vệ, có ưu-bà-di, tên là Tu-ti, tin ưa Phật pháp, thấy pháp, đắc quả, quy y Tam Bảo, thường thỉnh chư Tăng cung cấp thuốc thang. Sau này, ưu-bà-di đó đi vào Tăng phòng,¹²⁸ thấy một Tỳ-kheo uống thuốc nôn ra, hỏi rằng: “Đại đức!¹²⁹ Bây giờ cần gì?” Tỳ-kheo đáp: “Thầy nôn ra, người suy nhược, muốn ăn thịt.” Ưu-bà-di nói: “Đại đức! Ngày mai, con sẽ đưa đến, nguyện xin nhận cho!”

Thế là về nhà, sáng sớm hôm sau, sai người cầm tiền đi tìm mua thịt. Ngày đó, vua Ba-tư-nặc có lệnh: nếu người nào giết hại, sẽ ghép cho tội nặng. Người được sai đi, không thể mua được, về thưa như vậy. Ưu-bà-di lại đưa tiền, sai đi tìm khắp mọi nơi, nói rằng: “Bất kể giá trị, nếu phải lớn bằng toàn

¹²⁷ Đại Chính Tạng, tập 22, số 1421. Nhóm của Tam tạng Sa-môn Phật-đà-thập, người Kế Tân và Sa-môn Trúc Đạo Sinh, người Hà Bắc (Trung Quốc), dịch vào đời Tống.

¹²⁸ Tăng phòng, Tăng phòng hay Tăng xá là chỗ ở của chư Tăng.

¹²⁹ Ở Ấn Độ, đại đức là từ tôn xưng Phật, Bồ-tát, cao Tăng hoặc các vị Tỳ-kheo trưởng lão.

bộ số tiền,¹³⁰ thì cũng nên mua.” Vẫn không thể nào mua được. Ưu-bà-di nghĩ như vậy: “Hôm qua mình đã hứa, nếu không có được thịt, có thể thầy sẽ chết.” Liên cầm dao sắc, đi vào trong phòng, cắt thịt trong đùi, đưa người hầu gái, sai nấu rồi đưa đến cho Tỳ-kheo. Tỳ-kheo có được, bèn ăn thịt đó, bệnh tật liền khỏi.

Khi ấy, chồng về, không thấy vợ mình đi lại, ra vào, bèn hỏi: “Tu-ti ở đâu?” Vợ đáp: “Ở trong, bị bệnh.” Chồng liền vào hỏi: “Thấy đau chỗ nào?” Vợ kể lại sự việc để trả lời. Chồng nói: “Sợ rằng, bệnh này của em không lẽ nào khỏi, nhân lúc chưa chết,¹³¹ mai nên bày cơm trưa, thỉnh Phật và chư Tăng.” Vợ nói: “Rất tốt!” Liên bảo chồng thỉnh Phật và chư Tăng. Chồng đến lạy chạm đầu vào chân Phật, bạch Đức Phật rằng: “Nguyện Phật và chư Tăng, mai đến thăm, ăn cơm.” Phật im lặng nhận lời.

¹³⁰ Trong bản gốc tiếng Hán là *nhược nhất tiền đắc như nhất tiền đại* (nếu một đồng tiền phải lớn bằng một đồng tiền). Cụm từ này rất tối nghĩa. Ở đây, tạm dịch là “nếu phải lớn bằng toàn bộ số tiền”.

¹³¹ Chắc là do mất máu quá nhiều, chứ chỉ cắt thịt ở đùi thì không thể nào chết được.

Chồng trở về nhà, thâu đêm làm nhiều đồ ẩm thực ngon. Sáng sớm bày biện chỗ ngồi, sai người bạch Phật: đến giờ. Phật và chư Tăng vây quanh trước sau, đi đến nhà họ, vào chỗ, ngồi xuống. Chồng tự dâng nước, Phật không nhận, nói: “Gọi ưu-bà-di Tu-ti ra đây!” Chồng liền sai người vào nói: “Thế Tôn gọi cô.” Vợ đáp: “Có thể lấy tên của tôi, hỏi thăm sức khỏe Thế Tôn, tôi bệnh không thể ra được.” Người đó liền bạch Phật, nhưng Phật vẫn gọi cô. Như vậy đến lần thứ ba, bèn lấy áo, cùng khiêng cô đến chỗ Phật. Thấy Thế Tôn rồi, vết thương liền khỏi, màu thịt như trước, sinh tâm hy hữu: “Mình có vị đại sư¹³² và những người đồng phạm hạnh như thế này!” Hoan hỷ, hăng hái, tự tay chuẩn bị đồ ăn. Ăn xong, dâng nước, rồi lấy giường nhỏ, ngồi ở trước Phật. Phật vì cô nói bài Kệ Vui Theo,¹³³ giống bài kệ nói cho Tỳ-lan-nhã. Phật lại vì cô nói các diệu pháp, hiển thị ý nghĩa, dạy bảo tu hành, khiến được lợi ích, làm cho hoan hỷ, rồi về chỗ ở.

¹³² Ở Ấn Độ, những người đã chứng một trong bốn quả vị của hàng Thanh Văn hoặc một trong ba quả vị Duyên Giác, Bồ-tát và Phật, thì được tôn xưng là “đại sư”.

¹³³ Người xuất gia, sau khi nhận bố thí, vì thí chủ nói bài kệ này, để vui theo công đức bố thí, cũng là để chúc phúc cho thí chủ.

Đức Phật vì việc này, tập hợp Tỳ-kheo Tăng, hỏi vị Tỳ-kheo kia: “Hôm qua, thầy ăn những gì?” Tỳ-kheo đáp: “Con ăn thịt.” Phật lại hỏi: “Thịt ngon không?” Tỳ-kheo đáp: “Ngon!” Phật nói: “Thầy là kẻ ngu si! Vì sao không hỏi mà ăn thịt người? Từ nay, ăn thịt không hỏi phạm tội đột-kiết-la, nếu ăn thịt người phạm tội thâm-lan-già.”¹³⁴

TẬP SỰ TRONG TỖ-NẠI-DA
CỦA CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ¹³⁵
(Trích lục)

Đức Phật nói rằng: “Đồ lọc nước có năm loại:

Một là phương la. (Nếu thường dùng, phải là vải dệt ba thước hoặc hai thước, một thước. Tăng sĩ dùng hai miếng, tùy thời lớn hoặc nhỏ. Vải làm đồ lọc nước đều là hàng dệt. Phải mịn, trùng không lọt qua mới được. Nếu thưa mỏng, căn

¹³⁴ Trong tất cả tội do phạm giới, đột-kiết-la là các tội nhẹ, thâm-lan-già là các tội nặng.

¹³⁵ Đại Chính Tạng, tập 24, số 1451. Tam tạng Sa-môn Nghĩa Tịnh, người Hà Bắc (Trung Quốc), phụng chiếu dịch vào đời Đường.

bản là không thể dùng. Có người dùng loại vải xấu và vải mỏng, vải gai, vốn không có ý bảo vệ trùng.)

Hai là pháp bình...

Ba là quân trì...

Bốn là chức thủy la...

Năm là y giác la..."

Những đồ lọc nước này đều thấy dùng ở Ấn Độ. Bậc đại sư thương xót, vì cứu tế chúng sinh, nên còn cấm ăn thịt; đại từ mà sát sinh, lẽ nào sẽ thành Phật? Giả sử tạm thời ra ngoài chùa, thì phải đem đồ lọc nước cùng dây thừng nhỏ và đồ phóng sinh.¹³⁶ Nếu không đem, thì đã không trực tiếp xem kinh Phật dạy, cũng lấy gì để khuyên dạy và dìu dắt môn đồ? Hành giả hãy nghĩ về điều này, đặc biệt nên giữ gìn, vì lợi ích của mình và người.

¹³⁶ Đức Phật quy định Tỳ-kheo hàng ngày dùng nước phải lọc sạch, những sinh vật nhỏ lọc được phải bỏ vào trong một đồ đựng, rồi đem chúng thả xuống sông, suối, ao, hồ. Đồ đựng này gọi là “đồ phóng sinh”. Phía trên đồ phóng sinh phải xỏ dây thừng để thả xuống những chỗ đáy nước sâu. Như vậy mới đạt được mục đích của việc phóng sinh.

KINH PHẬT THUYẾT TƯỢNG DỊCH¹³⁷

(Trích lục)

Đức Phật nói: “Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát muốn thông hiểu bài đà-la-ni¹³⁸ này, nên ưa thích hạnh thanh tịnh, không ăn thịt, không bôi dầu lên chân, không đến chỗ đông người; thường đối với chúng sinh, khởi lên tâm từ bi. Đừng làm người phi pháp, bất tịnh mà đọc kinh này; cũng đừng đọc ở nơi không sạch sẽ.”

KINH THẮNG MAN¹³⁹

(Trích lục)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày hôm nay cho đến bồ-đề, nếu thấy những chúng sinh có ác luật nghi¹⁴⁰ như săn bắt, chăn

¹³⁷ Đại Chính Tạng, tập 17, số 0814. Tam tạng Sa-môn Đàm-ma-mật-đa, người Kế Tân, dịch vào đời Tống.

¹³⁸ Đà-la-ni ở đây có nghĩa là “thần chú” (bài chú dài gọi là đà-la-ni).

¹³⁹ Đại Chính Tạng, tập 12, số 0353. Tam tạng Sa-môn Cầu-na-bạt-đà-la, người Ấn Độ, dịch vào đời Lưu Tống.

¹⁴⁰ Ác luật nghi, ác giới hay ác hạnh là những lời nói, hành vi bất thiện, bị người trí khiển trách, có thể trở ngại giới luật thanh

nuôi và các việc phạm giới, con trước sau không bỏ. Khi nào con có năng lực, thấy những chúng sinh như vậy, ở những nơi chốn như vậy; người nên chế phục thì con chế phục, người nên nhiếp thọ¹⁴¹ thì con nhiếp thọ. Vì sao? Vì sự chế phục, nhiếp thọ khiến cho pháp trụ lâu dài. Pháp trụ lâu dài thì: đường trời, người đầy lên, những đường ác giảm xuống; có thể quay theo *bánh xe pháp mà Như Lai đã quay*. Vì thấy lợi ích này, con nhiếp thọ, không bỏ.¹⁴²

KINH NHẬP LĂNG-GIÀ¹⁴³

(Trích lục)

tịnh. Sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu, ăn thịt... là những ác luật nghi.

¹⁴¹ Nhiếp thọ, nhiếp thủ hay nhiếp hộ nghĩa là nhiếp lấy, thọ nhận, giữ gìn, bảo hộ.

¹⁴² Đây là một trong mười sự thọ nhận lớn của phu nhân Thắng Man. Điều được thọ nhận ở đây chính là giới luật mà Đức Phật đã chế định, trong đó có giới không ăn thịt (ác luật nghi). Trong kinh Nhập Lăng-già, Đức Phật cũng dạy rằng: ở trong kinh Thắng Man, Ngài không cho ăn thịt.

¹⁴³ Đại Chính Tạng, tập 16, số 0671. Tam tạng Sa-môn Bồ-đề-lưu-chi, người Bắc Ấn Độ, dịch vào đời Bắc Ngụy.

Lúc đó, Thánh giả¹⁴⁴ Bồ-tát Ma-ha-tát Đại Tuệ bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con quan sát người thế gian, sinh tử lưu chuyển, tâm oán kết lại nối liền với nhau, đọa những đường ác, đều do ăn thịt, giết hại lẫn nhau; tăng trưởng tham và sân, không được vượt thoát ra, thật là nỗi khổ lớn! Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn thịt mất hạt giống đại từ, người tu Thánh đạo¹⁴⁵ không nên ăn thịt. Bạch Đức Thế Tôn! Những kẻ ngoại đạo nói pháp tà kiến, nói thuyết thuận theo thế tục của Lô-già-da-đà,¹⁴⁶ rơi vào trong đoạn kiến,

¹⁴⁴ Thánh giả là từ dùng để tôn xưng chư Phật, Bồ-tát, cũng có thể dùng để tôn xưng cao Tăng, đại đức, người thông hiểu đạo lý.

¹⁴⁵ Thánh đạo là con đường chân chính của các bậc Thánh Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ-tát. Nghĩa rộng chỉ cho giáo pháp của Đức Phật, nghĩa hẹp chỉ cho tám phần Thánh đạo.

¹⁴⁶ Lô-già-da-đà là giáo chủ của phái Thuận Thế, một trong sáu giáo phái ngoại đạo cùng thời với Đức Phật Thích-ca. Giáo phái này đề xướng chủ nghĩa khoái lạc của thuyết duy vật, chủ trương thân tâm con người là do bốn đại hợp thành, sau khi chết không còn gì cả, không có linh hồn, luân hồi, nghiệp và nhân quả.

thường kiến, hữu kiến, vô kiến;¹⁴⁷ đều ngăn ăn thịt, tự mình không ăn, không cho người ăn. Vì sao trong pháp thanh tịnh của Như Lai, người tu phạm hạnh: mình ăn, người ăn, thấy không hạn chế? Đức Như Lai, Thế Tôn, đối với các chúng sinh, từ bi như nhau, vì sao mà cho phép lấy thịt làm đồ ăn? Lành thay, Thế Tôn! Ngài thương xót thế gian, nguyện Ngài vì con nói tội lỗi của việc ăn thịt và công đức của việc không ăn thịt. Con và tất cả chư Bồ-tát nghe rồi, được dựa theo chân như¹⁴⁸ tu hành, rộng tuyên bố, lưu truyền, khiến các chúng sinh ở hiện tại, tương lai, tất cả được biết.”

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ rằng: “Lành thay, lành thay! Lành thay, Đại Tuệ! Ông vì đại từ bi, thương xót

¹⁴⁷ Đoạn kiến và vô kiến là những tà kiến cho rằng vạn vật cuối cùng rồi sẽ lần lượt đoạn diệt, biến mất, không có gì nữa, không có luân hồi tái sinh, không có nhân quả báo ứng. Thường kiến và hữu kiến là những tà kiến cho rằng vạn vật thường hằng, luôn có, người chết vẫn tái sinh làm người, vật chết vẫn tái sinh làm vật.

¹⁴⁸ Trong bản gốc tiếng Hán là từ *như thật*. Ở đây, *như thật* là tên gọi khác của chân như, thật tướng. Chân như, thật tướng là bản thể chân thật, bất biến của vạn vật.

chúng sinh, nên có thể hỏi ý nghĩa này. Ông nay lắng nghe, ta sẽ nói cho ông.”

Bồ-tát Đại Tuệ bạch Đức Phật rằng: “Lành thay, Thế Tôn! Vâng, xin thọ giáo.”

Đức Phật bảo Đại Tuệ rằng: “Người ăn thịt có vô lượng tội lỗi. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát tu đại từ bi, không được ăn thịt. Tội lỗi của ăn và công đức của không ăn, ta nói ít phần, ông nay lắng nghe.

Này Đại Tuệ! Ta quan sát chúng sinh, từ vô thủy đến nay, vì thói quen ăn thịt, tham mê mùi vị thịt, nên giết hại lẫn nhau, lìa xa bậc Hiền Thánh, chịu nỗi khổ sinh tử. Người bỏ mùi thịt, ngửi mùi chính pháp;¹⁴⁹ đối với địa vị Bồ-tát, tu hành phù hợp giáo pháp chân thật; nhanh đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Lại còn khiến cho chúng sinh đi vào chỗ đình chỉ¹⁵⁰ của địa vị Thanh Văn và Bích-chi Phật. Đình chỉ rồi, khiến cho nhập vào địa vị Như Lai. Này Đại Tuệ! Những lợi ích như

¹⁴⁹ Chính pháp là pháp chân chính, phù hợp với chân lý, cũng tức là giáo pháp do Đức Phật dạy.

¹⁵⁰ Đình chỉ ở đây là đình chỉ việc ác, vọng tưởng, phiền não và khổ đau.

vậy, tâm từ bi là gốc. Người ăn thịt mất hạt giống đại từ, làm sao thích hợp đạt được những lợi ích lớn như thế?

Vì vậy, này Đại Tuệ, ta quan sát chúng sinh, luân hồi nơi sáu đường, cùng ở trong sinh tử, cùng sinh đẻ lẫn nhau, thay nhau làm cha mẹ, huynh đệ và tử muội. Người thân, quyến thuộc bên nội bên ngoại, hoặc nam hoặc nữ; có người sinh qua đường khác, đường thiện hay đường ác, luôn luôn là quyến thuộc. Vì nhân duyên này, ta nhìn chúng sinh ăn thịt lẫn nhau, không có ai không phải là người thân. Do tham vị thịt, luân phiên ăn nhau, thường sinh tâm hại, tăng trưởng nghiệp khổ, lưu chuyển trong sinh tử, không được vượt thoát ra.”

Lúc Đức Phật nói lời này, những la-sát ác nghe lời Phật nói, thấy bỏ tâm ác, thôi không ăn thịt. Khuyên bảo lẫn nhau phát tâm từ bi, hộ mạng chúng sinh hơn hộ thân mình, lìa bỏ không ăn tất cả các thịt, buồn khóc rơi lệ mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nghe Ngài nói, nhìn kỹ sáu đường, thịt mà con ăn đều là người thân. Mới biết rằng ăn thịt, chúng sinh rất oán hận, mất hạt giống đại từ, tăng trưởng nghiệp bất thiện, là cội gốc khổ lớn. Bạch Đức Thế Tôn! Con từ hôm nay,

bỏ không ăn thịt, và quyến thuộc con cũng không cho ăn. Đệ tử Như Lai có người không ăn, con sẽ ngày đêm thân cận, ủng hộ. Nếu người nào ăn thịt, con sẽ làm cho họ rất không có lợi ích.”

Đức Phật nói: “Này Đại Tuệ! Ác quỷ la-sát luôn luôn ăn thịt, nghe lời ta nói còn phát tâm từ, bỏ thịt không ăn; huống hồ đệ tử ta, người thực hành thiện pháp, nên cho phép ăn thịt? Nếu người nào ăn thịt, nên biết rằng chính là oán gia lớn của chúng sinh, mất hạt giống Thánh của ta. Này Đại Tuệ! Nếu đệ tử ta nghe lời ta nói, không quan sát kỹ mà lại ăn thịt, nên biết chính là loại chiêm-đà-la, không phải đệ tử ta, ta không phải là thầy của những người ăn thịt. Vì vậy, này Đại Tuệ, nếu như người nào muốn làm quyến thuộc với ta, tất cả các thịt, thảy không nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ, Bồ-tát nên quán¹⁵¹ tất cả các thịt đều là những thân thể bất tịnh, dựa vào máu mủ đỏ trắng, không sạch của cha mẹ hòa hợp mà sinh ra. Vì vậy, Bồ-tát quán thịt bất tịnh, không nên ăn thịt.

¹⁵¹ Quán là quan sát rõ ràng bằng trí tuệ để thấy được bản chất, đạt được chân lý.

Lại nữa, này Đại Tuệ, người ăn thịt, chúng sinh ngửi mùi, thấy đều kinh sợ, bỏ chạy, lìa xa. Do đó, Bồ-tát tu *hạnh phù hợp giáo pháp chân thật*, vì giáo hóa chúng sinh, không nên ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ví như, chiên-đà-la, thợ săn, đồ tể, người bắt cá chim; tất cả những chỗ họ đi, chúng sinh từ xa nhìn thấy, khởi lên ý nghĩ như vậy: ‘Chúng ta nay chết chắc rồi! Người đi đến kia là kẻ đại ác, không biết tội phúc, hại mạng chúng sinh, cầu lợi trước mắt, nay đi đến đây để tìm chúng ta. Giờ thân chúng ta, thấy đều có thịt, nên nay hấn đến, chúng ta chết chắc!’ Này Đại Tuệ! Người do ăn thịt mà có thể khiến chúng sinh nhìn thấy đều sinh ra sự kinh sợ như vậy.

Này Đại Tuệ! Hết thấy chúng sinh ở trong trời đất, thấy người ăn thịt, đều sinh kinh sợ, mà khởi ý nghi ngờ rằng: ‘Ta nay chết hay là sống? Kẻ ác như vậy, không tu tâm từ, cũng giống lang sói du hành thế gian thường tìm thịt ăn; giống trâu ăn cỏ, bọ hung tìm phân, không biết no đủ. Thân ta là thịt, chính là đồ ăn của kẻ ác đó, không nên gặp hấn.’ Lập tức bỏ chạy, lìa xa kẻ đó, giống như người sợ la-sát không khác. Này

Đại Tuệ! Người ăn thịt có thể khiến chúng sinh nhìn thấy đều sinh ra sự kinh sợ như vậy.

Nên biết rằng ăn thịt, chúng sinh rất oán hận. Do đó, Bồ-tát tu hành từ bi, vì nhiếp chúng sinh, không nên ăn thịt. Thịt không phải là đồ mà người có *trí tuệ của bậc Thánh* ăn. Những kẻ ăn thịt, tiếng ác lan truyền, Thánh nhân khiển trách. Vì vậy, này Đại Tuệ, Bồ-tát vì nhiếp các chúng sinh mà không nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ, Bồ-tát vì bảo vệ niềm tin của chúng sinh mà không nên ăn thịt. Vì sao? Này Đại Tuệ! Nói về Bồ-tát, chúng sinh đều biết là loại người có *tâm từ bi của Đức Phật Như Lai*, có thể làm chỗ quy y cho chúng sinh; người nghe tự nhiên không sinh ra nghi sợ, nghĩ là bạn thân, nghĩ là thiện tri thức,¹⁵² nghĩ không sợ hãi; nói rằng được chỗ quy y, được chỗ an ổn, được thiện đạo sư.¹⁵³ Này Đại Tuệ! Do không ăn thịt mà

¹⁵² Thiện tri thức là người bạn đạo thiện lành, có đức hạnh, biết chỉ dạy chính đạo, có thể cùng tu với mình hoặc giúp đỡ cho mình tu.

¹⁵³ Đạo sư là người giáo hóa, dẫn dắt chúng sinh đi vào Phật đạo. Từ này dùng để gọi riêng Đức Phật Thích-ca, hoặc gọi chung chư Phật, Bồ-tát.

có thể làm sinh ra những niềm tin như thế của chúng sinh. Nếu ăn thịt, chúng sinh liền mất tất cả niềm tin, bèn nói rằng thế gian không có người đáng tin, bị mất đi tín căn.¹⁵⁴ Do đó, này Đại Tuệ, Bồ-tát vì bảo vệ niềm tin của chúng sinh, tất cả các thịt, thủy không nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ, các đệ tử của ta vì giữ cho thế gian đừng phỉ báng Tam Bảo mà không nên ăn thịt. Vì sao? Vì thế gian có người thấy ăn thịt, bèn phỉ báng Tam Bảo, nói như vậy: ‘Trong Phật pháp, chỗ nào có Sa-môn và bà-la-môn chân thật, tu hạnh thanh tịnh? Bỏ đồ mà Thánh nhân vốn nên ăn; ăn thịt chúng sinh, giống như la-sát ăn thịt đầy bụng, say ngủ, bất động. Dựa người thế tục giàu sang, quyền thế để tìm thịt ăn. Giống như vua la-sát, làm chúng sinh kinh sợ.’ Vì vậy, nơi nơi, xướng lời như vậy: ‘Chỗ nào có Sa-môn và bà-la-môn chân thật, tu hạnh thanh tịnh? Không có pháp, không có Sa-môn, không có tỳ-ni, không có người tu hạnh thanh tịnh.’ Sinh ra vô lượng vô biên tâm ác như thế, cắt đứt bánh xe pháp của

¹⁵⁴ Căn nghĩa gốc là “rễ cây”, ở đây được dùng để ví cho sự kiên cố, bất động. Tín căn là niềm tin kiên cố, vững chắc, không bị dao động bởi bất cứ điều gì.

ta, mất sạch hạt giống của bậc Thánh. Tất cả đều do tội lỗi của người ăn thịt. Do đó, này Đại Tuệ, các đệ tử của ta vì giữ cho người ác đừng phỉ báng Tam Bảo, thậm chí không nên sinh ý nhớ thịt, hưởng hồ ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ, Bồ-tát vì cầu cõi Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh, không nên ăn thịt. Nên xem các thịt như xác người chết, mắt không muốn thấy, khỏi cần ngửi mùi, hưởng hồ có thể ngửi, và chạm vào trong miệng. Tất cả các thịt cũng giống như vậy. Này Đại Tuệ! Như thiêu xác người chết, mùi hôi thối, bất tịnh; với thiêu các thịt khác, hôi dơ giống như nhau; làm sao ở trong đó, có ăn hay không ăn? Do đó, này Đại Tuệ, Bồ-tát vì cầu cõi Phật thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh, không nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ, Bồ-tát vì cầu vượt thoát khỏi sinh tử, nên chuyên nhớ nghĩ hạnh từ bi, ít muốn biết đủ, chán nổi khổ thế gian, nhanh chóng cầu giải thoát, nên bỏ sự hỗn loạn huyền não, tìm lấy sự rảnh rỗi nhàn hạ. Ở rừng thi-đà, ở a-lan-nhã, ở giữa mộ, ở dưới cây, ngồi một mình tư duy. Quán các thế gian không có một điều gì đáng vui. Nghĩ vợ con, quyến

thuộc như gông xiềng. Nghĩ cung điện, đài các như ngục tù. Nhìn các thứ châu báu, nghĩ như đồng phân. Thấy các đồ ăn uống, nghĩ như máu mủ. Nhận các đồ ăn uống như bôi thuốc lên ung nhọt, vết loét. Liền được bảo toàn mạng sống, chuyên nhất nhớ nghĩ Thánh đạo, không tham mùi vị. Những đồ có mùi hôi như: rượu, thịt, hành, họ, tỏi, kiệu; bỏ hết không ăn uống. Nay Đại Tuệ! Người như vậy là chân thật tu hành, có thể nhận tất cả trời, người cúng dường. Nếu đối với thế gian, không sinh tâm chán lìa, tham mê mùi vị, gặp cơ hội thuận tiện là ăn uống rượu, thịt, đồ mặn, năm món cay, thì không nên nhận đồ tín thí¹⁵⁵ của thế gian.

Lại nữa, nay Đại Tuệ, có các chúng sinh, quá khứ từng tu vô lượng nhân duyên, có gốc thiện¹⁵⁶ nhỏ, được nghe pháp ta, tin tưởng xuất gia, ở trong pháp ta. Quá khứ từng làm quyến thuộc của la-sát, sống trong loài hổ, sói, sư tử, mèo, báo; nay

¹⁵⁵ Đồ tín thí là đồ mà những người có niềm tin bố thí, cúng dường cho Tam Bảo.

¹⁵⁶ Gốc thiện là gốc rễ mà từ đó sản sinh ra các thiện pháp. Không tham, không sân, không si là ba gốc thiện lớn nhất. Lại nữa, bản thân thiện pháp cũng có thể gọi là “gốc thiện”, vì nó là gốc rễ để có được quả thiện.

tuy ở trong pháp của ta, thói quen ăn thịt còn sót lại, thấy người ăn thịt, hoan hỷ, thân cận. Vào các thành thị, làng mạc, chùa tháp, uống rượu ăn thịt, cho là vui sướng. Các vị trời nhìn xuống thấy giống như la-sát tranh giành ăn xác chết, không có gì khác biệt; mà không tự mình biết, đã mất chúng của ta, thành quyến thuộc la-sát. Tuy mặc cà sa, cạo bỏ râu tóc; chúng sinh nhìn thấy, tâm sinh sợ hãi, như sợ la-sát. Vì vậy, này Đại Tuệ, nếu như là người lấy ta làm thầy, tất cả các thịt, thầy không nên ăn.

Lại nữa, này Đại Tuệ, các thầy chú thuật tà kiến ở thế gian, nếu họ ăn thịt thì chú thuật không hoàn thành. Để hoàn thành tà thuật còn không ăn thịt, hưởng hồ độ tử ta vì cầu Thánh đạo vô thượng của Như Lai và sự giải thoát xuất thế. Tu đại từ bi, chuyên siêng khổ hạnh,¹⁵⁷ còn e không được, nơi

¹⁵⁷ Cần phân biệt khổ hạnh của Phật giáo và khổ hạnh của ngoại đạo. Khổ hạnh của Phật giáo là 13 hạnh đầu-đà (xem lại kinh Văn-thù-sư-lợi Hối), tập trung vào việc tiết giảm các nhu cầu thiết yếu, để trừ bỏ phiền não, dục vọng, cầu đạo giác ngộ, giải thoát. Còn khổ hạnh của ngoại đạo là sự hành xác một cách cực đoan (xem lại kinh Luận Đại Trang Nghiêm) để cầu hưởng phúc báo hay sinh về cõi trời.

nào có sự giải thoát như vậy để những kẻ ngu si ăn thịt mà đạt được? Do đó, này Đại Tuệ, các đệ tử của ta vì cầu niềm vui giải thoát xuất thế, không nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ, ăn thịt có thể phát khởi khí lực, người ăn thịt tham mê nhiều. Nên quan sát kỹ tất cả chúng sinh có thân mạng trong thế gian, mỗi mỗi tự bảo trọng, sợ hãi nỗi khổ chết; bảo vệ, quý trọng thân mạng, người và súc sinh không khác. Thà vui với thân của con dã cán¹⁵⁸ ghê, không thể bỏ mạng để nhận niềm vui của các vị trời. Vì sao? Vì sợ nỗi khổ chết. Này Đại Tuệ! Theo sự quan sát này thì cái chết là nỗi khổ lớn, là pháp đáng sợ. Bản thân sợ chết, làm sao nên ăn thịt chúng sinh khác? Vì vậy, này Đại Tuệ, người nào muốn ăn thịt, trước nhớ nghĩ thân mình, sau quan sát chúng sinh, mà không nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ, người ăn thịt, các vị trời lìa xa, hưởng hồ bậc Thánh nhân. Vì vậy, Bồ-tát, để gặp Thánh nhân, nên tu từ bi, không nên ăn thịt. Này Đại Tuệ! Người ăn thịt

¹⁵⁸ Dã cán là một loài cáo, lông màu vàng đen, đi thành bầy, kêu về đêm, tiếng kêu giống chó sói (theo quyển 24, sách Nhất Thiết Kinh Âm Nghĩa).

ngủ cũng khổ, lúc dậy cũng khổ. Nếu như ở trong mơ, thì thấy những điều ác, kinh sợ lông dựng đứng, tâm luôn luôn bất an; vì không có tâm từ, thiếu các sức mạnh thiện. Nếu họ ở một mình nơi trống vắng, phần nhiều bị phi nhân chờ cơ hội thuận tiện làm hại; hổ, sói, sư tử cũng đến rình tìm, muốn ăn thịt họ; tâm thường kinh sợ, không được an ổn.

Lại nữa, này Đại Tuệ, những người ăn thịt, lòng tham khó đầy, ăn không biết lượng, không thể tiêu hóa, tăng thêm bốn đại, hơi miệng tanh tươi. Lại nữa, trong bụng có nhiều vô lượng trùng độc, thân thể có nhiều bệnh như: lở loét, nấm ngoài da, phong trắng, và những thứ bất tịnh. Hiện tại phàm phu không hoan hỷ nghe nhìn, huống hồ có thể đạt được thân người không bệnh, thơm sạch trong tương lai.

Lại nữa, này Đại Tuệ, ta nói phàm phu vì cầu mạng sống thanh tịnh mà ăn thực phẩm thanh tịnh, còn nên sinh tâm nghĩ như thịt của con, huống hồ cho ăn đồ Thánh nhân không ăn. Thánh nhân lìa thịt vì thịt có thể sinh ra vô lượng tội lỗi, làm mất tất cả công đức xuất thế, vì sao nói ta cho các đệ tử ăn uống những đồ máu thịt bất tịnh? Kẻ nói ta cho là phỉ báng

ta. Nay Đại Tuệ! Ta cho đệ tử ăn những thực phẩm mà Thánh nhân nên ăn, không nói những thực phẩm mà Thánh nhân lìa xa. Thực phẩm của Thánh nhân có thể sinh ra vô lượng công đức, lìa xa các tội lỗi. Nay Đại Tuệ! Những đồ mà Thánh nhân quá khứ và hiện tại ăn là: gạo tẻ, đại mạch, tiểu mạch, đậu, các loại dầu và mật, mía, nước mía, khiên-đà, mật-can-đề, vân vân. Với những đồ này, bất cứ lúc nào có được, cho ăn là pháp thanh tịnh.

Nay Đại Tuệ! Ở đời tương lai, có người ngu si nói rằng các loại tỳ-ni bảo được ăn thịt. Vì huân tập¹⁵⁹ ăn thịt trong quá khứ, yêu thích vị thịt, theo kiến giải của tâm mình mà nói như thế. Phật và Thánh nhân không nói thịt là đồ ăn tốt đẹp. Nay Đại Tuệ! Người không ăn thịt phải nhờ quá khứ cúng dường chư Phật, trồng các gốc thiện, tin được lời Phật, trụ vững trong tỳ-ni, tin các nhân và quả, cho đến thân và miệng có thể tự tiết chế, không vì thế gian mà tham mê các mùi vị, nhìn thấy người ăn thịt có thể sinh tâm từ.”

¹⁵⁹ Huân tập nghĩa là các pháp (đặc biệt là ba nghiệp thân, miệng, ý) nhiễm vào và để lại tác dụng trong tâm thức con người.

* * *

“Này Đại Tuệ! Chúng sinh ăn thịt, theo sự huân tập ăn thịt ở quá khứ, phần nhiều sinh trong loài la-sát, sư tử, hổ, sói, chó rừng, báo, mèo, cáo, điều hâu, cú, đại bàng, cò, chim ưng, bồ câu, vượn vượn. Những loài có mạng sống, mỗi mỗi tự hộ thân, không để thừa cơ bắt, nên chịu nỗi khổ đói. Thường sinh tâm ác, nhớ nghĩ ăn thịt của chúng sinh khác. Qua đời lại đọa đường ác, khó được sinh làm thân người, huống sẽ đắc đạo niết-bàn.”¹⁶⁰

Đại Tuệ nên biết: người ăn thịt có vô lượng những tội lỗi như vậy, người không ăn thịt chính là chỗ tích tụ vô lượng công đức. Này Đại Tuệ! Các phàm phu không biết những tội lỗi như vậy của việc ăn thịt và công đức của việc không ăn, ta nay nói sơ lược, không cho phép ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Nếu tất cả mọi người không ăn thịt, thì cũng không có người giết hại chúng sinh. Do người ăn thịt, nếu

¹⁶⁰ Niết-bàn, bát-niết-bàn (niết-bàn hoàn toàn) hay đại bát-niết-bàn (niết-bàn hoàn toàn, thù thắng) là những trạng thái tâm đã được dập tắt ngọn lửa phiền não, không còn tham dục sân si, hoàn thành trí tuệ giác ngộ, vĩnh viễn ra khỏi luân hồi, vượt qua dòng sông sinh tử, đến bờ giải thoát cứu cánh.

không có gì có thể ăn được, thì tìm mua khắp nơi; nên người vì tài lợi, giết hại để buôn bán. Họ vì người mua mà giết; do đó, người mua và người giết không có khác gì nhau. Nên ăn thịt có thể làm chướng ngại Thánh đạo.

Này Đại Tuệ! Người ăn thịt yêu thích vị thịt, đến khi không có súc sinh bèn ăn thịt người; huống hồ hoẵng, hươu, chim trĩ, thỏ, ngỗng, chim nhạn, heo, dê, gà, chó, lạc đà, lừa, voi, ngựa, rồng, rắn, cá, ba ba; những loài có mạng sống dưới nước và trên đất, có được mà không ăn? Do mê vị thịt, tìm các phương tiện giết hại chúng sinh. Chế tạo các loại lưới, bẫy, giăng trên núi, đặt dưới đất, chặn ngang sông, ngăn dưới biển. Khắp dưới nước trên đất, bố trí lưới, bẫy, hố, cung, dao, tên độc... không còn chỗ trống. Các loài chúng sinh trên trời, dưới đất, trong nước đều bị giết hại để ăn thịt. Này Đại Tuệ! Thợ săn, đồ tể, người ăn thịt, vân vân, tâm ác kiên cố, có thể làm việc bất nhẫn; thấy các chúng sinh hình thể tươi mập, da thịt đầy đặn, sinh tâm ăn thịt, chỉ cho nhau xem, nói là ăn được, không sinh một ý niệm tâm thương xót. Vì vậy, ta nói người ăn thịt mất hạt giống đại từ.

Này Đại Tuệ! Ta quan sát thế gian chẳng có gì là thịt mà không phải mạng sống. Tự mình không giết, không dạy người giết, người khác không có vì mình mà giết. Chẳng có điều này: không từ mạng ra mà lại là thịt. Nếu có thịt này: không từ mạng sống ra và là đồ ăn ngon, ta vì cớ gì không cho người ăn? Tìm cầu khắp thế gian, chẳng có thịt như vậy. Do đó, ta nói ăn thịt là tội, mất hạt giống của Như Lai, nên không cho ăn.

Này Đại Tuệ! Sau khi ta nhập niết-bàn, ở đời tương lai, lúc pháp sắp mất, trong pháp của ta, có người xuất gia cạo bỏ râu tóc, tự xưng: ‘Tôi là Sa-môn Thích tử’;¹⁶¹ mặc cà sa của ta, ngu si như trẻ nhỏ; tự xưng là luật sư,¹⁶² rơi vào chấp hai

¹⁶¹ Đệ tử xuất gia và tại gia của Đức Phật Thích-ca được gọi là “Thích tử”.

¹⁶² Luật ở đây là luật do Đức Phật chế định. Từ *luật sư* ban đầu chỉ cho những thầy chuyên môn nghiên cứu, giải thích, đọc tụng luật; sau này, chỉ cho những thầy thông hiểu luật.

bên;¹⁶³ các loại giác và quán¹⁶⁴ giả dối làm loạn tâm. Tham mê vị thịt, theo kiến giải của tâm mình, nói trong tỳ-ni bảo được ăn thịt; cũng phỉ báng ta, nói chư Phật Như Lai cho phép người ăn thịt; cũng nói theo chế độ mà cho phép ăn thịt; cũng phỉ báng ta, nói Như Lai Thế Tôn cũng tự mình ăn thịt. Này Đại Tuệ! Trong tất cả kinh như: Tượng Dịch, Ương-quật-ma-la, Niết-bàn, Đại Vân,¹⁶⁵ vân vân, ta không cho ăn thịt, cũng không nói rằng thịt được xếp vào đồ ăn. Này Đại Tuệ! Nếu cho các đệ tử Thanh Văn ăn thịt, ta trước giờ không được thường ca ngợi người tu đại từ bi, thực hành *hạnh phù hợp với giáo pháp chân thật*; cũng không ca ngợi hành giả đầu-đà trong rừng thi-đà; cũng không ca ngợi người trụ đại thừa,¹⁶⁶ tu hành

¹⁶³ Trong hai bên đối lập, chấp bên này hoặc chấp bên kia (ví dụ: chấp thường hoặc chấp đoạn, chấp hữu hoặc chấp vô), gọi là “chấp hai bên”.

¹⁶⁴ *Giác* là suy nghĩ sơ lược. *Quán* là suy nghĩ tỉ mỉ.

¹⁶⁵ Kinh Đại Vân là tên gọi khác của kinh Đại Phương Đẳng Vô Tướng.

¹⁶⁶ Đại thừa nghĩa là “cỗ xe lớn”, chỉ cho những giáo pháp có thể cứu độ nhiều chúng sinh đạt đến giác ngộ, giải thoát, giống như những cỗ xe lớn có thể chở được nhiều người.

đại thừa; cũng không ca ngợi người không ăn thịt. Ta không tự ăn, không cho người ăn. Do đó, ta khuyên tu hạnh Bồ-tát, ca ngợi không ăn thịt, khuyên nên xem chúng sinh giống như là con một. Vì sao xướng lên rằng ta cho phép ăn thịt? Để các đệ tử tu hạnh ba thừa¹⁶⁷ nhanh chóng đắc quả, ta ngăn tất cả thịt, thầy không cho phép ăn. Vì sao nói rằng ta trong tỳ-ni cho người ăn thịt?

Lại còn nói rằng, trong các kinh khác, Như Lai nói ba loại thịt cho phép ăn. Nên biết rằng người này vì không hiểu tỳ-ni lần lượt đoạn trừ thịt, xướng lên là được ăn. Vì sao? Đây Đại Tuệ! Thịt có hai loại: một là bị giết, hai là tự chết... Chúng sinh vô tội bị giết ngang ngược, cho nên ta chế định: thịt bị giết, tự chết, toàn bộ không được ăn. Thấy, nghe, nghi gọi là ‘bị giết’, không thấy, nghe, nghi gọi là ‘tự chết’. Vì vậy, đây Đại Tuệ, ta trong tỳ-ni, xướng lời như vậy: ‘Phàm tất cả thịt, đối với hết thầy Sa-môn Thích tử, đều là đồ ăn bất tịnh, làm bẩn mạng

¹⁶⁷ Ba thừa nghĩa là “ba cỗ xe”, ví cho ba loại giáo pháp “vận chuyển” chúng sinh vượt qua dòng sông sinh tử, đến bờ niết-bàn bên kia, gồm: Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Bồ-tát thừa.

sống thanh tịnh, gây chướng ngại phần Thánh đạo,¹⁶⁸ không có phương tiện gì mà có thể được ăn.’ Nếu có người nói: Phật trong tỳ-ni, nói ba loại thịt, vì không cho ăn, chẳng vì cho ăn; nên biết người này vững trụ tỳ-ni, không phỉ báng ta.

Này Đại Tuệ! Nay, trong kinh Nhập Lăng-già này, ta nói rằng tất cả thịt trong tất cả thời, cũng không phương tiện gì mà có thể được ăn. Ta ngăn cản ăn thịt, không phải vì một người; thời hiện tại, tương lai, tất cả không được ăn. Vì vậy, này Đại Tuệ, nếu người ngu si đó tự bảo là luật sư, nói trong tỳ-ni cho người ăn thịt; cũng phỉ báng ta, nói Như Lai tự ăn; người ngu si đó tạo thành tội chướng lớn, đem dài¹⁶⁹ đọa vào chỗ không lợi ích, chỗ không Thánh nhân, chỗ không nghe

¹⁶⁸ Có tám phần Thánh đạo, cũng gọi là “tám chính đạo”, gồm: chính kiến (sự thấy biết đúng), chính tư duy (suy nghĩ đúng), chính ngữ (lời nói đúng), chính nghiệp (hành động đúng), chính mạng (sự nuôi mạng đúng), chính tinh tấn (sự nỗ lực đúng), chính niệm (sự nhớ nghĩ đúng) và chính định (sự thiền định đúng).

¹⁶⁹ Đem dài ám chỉ khoảng thời gian dài mà chúng sinh bị đọa lạc vào những chỗ ác độc, khổ sở, ô uế, tối tăm...

pháp; cũng không được gặp các đệ tử Hiền Thánh hiện tại và tương lai, hưởng hồ sẽ được gặp các Đức Phật Như Lai.

Này Đại Tuệ! Những đồ mà các vị Thanh Văn thường nên ăn như: gạo, mì, dầu, mật, các loại mè, đậu... có thể làm sinh ra mạng sống thanh tịnh. Phi pháp chứa súc vật, phi pháp nhận súc vật, ta nói là bất tịnh, còn không cho phép ăn, hưởng hồ cho ăn uống máu và thịt bất tịnh.

Này Đại Tuệ! Các đệ tử Thanh Văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát của ta ăn pháp thực,¹⁷⁰ không ăn ẩm thực, hưởng hồ Như Lai. Này Đại Tuệ! Chư Phật Như Lai ăn phù hợp với pháp, nường pháp mà trụ, không phải thân ẩm thực, không phải tất cả thân nường ẩm thực mà trụ... Chư Phật Như Lai thấy các chúng sinh, thương xót bình đẳng. Vì vậy, này Đại Tuệ, ta thấy tất cả các chúng sinh giống như là con một, sao mà cho lấy thịt làm đồ ăn? Cũng không vui theo, hưởng hồ tự ăn.

Này Đại Tuệ! Hết thảy hành, họ, tôi, kiêu hê dơ, bất tịnh, có thể ngăn che Thánh đạo, cũng ngăn che chỗ thanh tịnh của

¹⁷⁰ Pháp thực có 3 nghĩa: 1. Thực phẩm phù hợp với pháp; 2. Bữa ăn giữa ngày; 3. Sự lấy pháp làm thực phẩm, nuôi dưỡng sinh mạng trí tuệ.

trời, người thế gian, hưởng hồ quả báo cõi thanh tịnh của chư Phật. Rượu cũng như vậy, có thể ngăn che Thánh đạo, có thể tổn hại nghiệp thiện, có thể sinh ra các lỗi. Vì vậy, này Đại Tuệ, người đến Thánh đạo, những đồ có thể xông mùi hôi như: rượu, thịt, hành, họ, tỏi và kiêu, thảy không nên dùng.”

Lúc đó, Thế Tôn nói lại bằng bài kệ rằng:

Bồ-tát Đại Tuệ hỏi:

“Rượu, thịt, hành, họ, tỏi,

Phật nói là bất tịnh,

Tất cả, không cho ăn.

La-sát, vân vân, ăn

Không phải đồ Thánh ăn.

Người ăn, Thánh khiển trách

Và tiếng xấu lan truyền.

Nguyện Phật phân biệt nói

Tội ăn, phúc không ăn.”

Đại Tuệ, ông lắng nghe,

Ta nói tội của ăn.

Rượu, thịt, hành, họ, tỏi

Ngăn che phần Thánh đạo.

Ta nhìn trong ba cõi¹⁷¹

Và chúng đắc Thánh đạo,

Cõi vô thủy đến nay,

Qua lại là người thân.

Vì sao ở trong đó

Mà có ăn, không ăn?

Quán nguồn gốc của thịt,

Xuất xứ bất tịnh nhất,

Máu mủ và sống tấp,

Kết hợp phân, tiểu, mủ,

Nước mắt và nước mũi.

Người tu hạnh thanh tịnh

Nên quán, không nên ăn.

Không ăn thịt và hành,

Rượu cũng không được uống;

¹⁷¹ Ba cõi gồm: 1. Cõi Dục là nơi cư trú của các chúng sinh còn đầy dục vọng; 2. Cõi Sắc là nơi cư trú của các chúng sinh đã dứt hẳn dục vọng nhưng vẫn còn sắc tướng vật chất hữu hình; 3. Cõi Vô Sắc là nơi cư trú của các chúng sinh có trình độ thiền định thâm sâu, tồn tại thuần bằng tâm thức vô hình.

Các loại hẹ và tởi,
Tu hành, thường lìa xa.
Thường lìa xa đầu mè,
Không ngủ giường khoét lỗ,
Vì làm hại mạng sống
Của các trùng bay nhỏ.
Ăn thịt tăng sức mình,
Do sức, sinh tà niệm,
Tà niệm sinh tham dục,
Nên không cho ăn thịt.
Do ăn thịt sinh tham,
Tham dẫn đến mê say,
Mê say tăng ái dục,¹⁷²
Không giải thoát sinh tử.
Vì lợi, giết chúng sinh,
Làm thịt, theo tiền tài;
Cả hai¹⁷³ tạo nghiệp ác,
Chết đọa ngục Kêu Gào.

¹⁷² Ái dục là yêu thích và tham muốn. Ái dục là nguyên nhân chính của khổ đau và là cội gốc của sự luân hồi sinh tử.

Ba loại thịt thanh tịnh:
Không thấy, nghe và nghi,
Đời không có thịt này.
Ăn thịt phần nhiều thường
Sinh trong loài ăn thịt,
Hôi dơ, đáng chán ghét;
Sinh làm người điên cuồng,
Sinh làm chiêm-đà-la,
Sinh vào nhà thợ săn
Và nhà của đồ tể;
Sinh làm la-sát nữ,
Sinh vào chỗ ăn thịt,
Sinh trong loài la-sát
Và trong loài mèo, cáo.
Kinh Tượng Dịch, Đại Vân,
Niết-bàn và Thắng Man
Và kinh Nhập Lăng-già,
Ta không cho ăn thịt.

¹⁷³ *Cả hai ở đây là cả người đồ tể (vì lợi, giết chúng sinh) và người bán thịt (làm thịt, theo tiền tài).*

Chư Phật và Bồ-tát,
Thanh Văn cũng khiển trách.
Người ăn thịt chúng sinh
Không có sự hổ thẹn,
Đời đời thường điên cuồng.
Nói trước: thấy, nghe, nghi,
Đã bỏ tất cả thịt.
Vọng tưởng, không hiểu biết,
Nên sinh ý ăn thịt.
Như lỗi tham dục đó,
Cản trở *Thánh giải thoát*.¹⁷⁴
Rượu, thịt, hành, họ, tỏi,
Thả ngăn che Thánh đạo.
Chúng sinh đời tương lai,
Về thịt, ngu si nói:
“Thịt thanh tịnh, vô tội,
Phật cho chúng ta ăn.”

¹⁷⁴ *Thánh giải thoát* là sự giải thoát của bậc Thánh. Vì sự giải thoát này chỉ có các bậc Thánh mới có thể đạt được nên gọi là “Thánh giải thoát”.

**Nghĩ thực phẩm thanh tịnh,
Ăn giống như uống thuốc,
Như ăn thịt của con.
Biết đủ, sinh chán lìa,
Tu hành, đi khắp thực.
Người an trụ tâm từ,
Ta nói người đó thường
Chán lìa tất cả thịt.
Sư tử, báo, hổ, sói
Có thể cùng đạo, nghỉ.
Những người nào ăn thịt,
Chúng sinh thấy, sợ hãi.
Sao mà có thể ăn?
Vì vậy, người tu hành
Từ bi, không ăn thịt.
Ăn thịt mất tâm từ,
Lìa giải thoát niết-bàn,
Trái lời Thánh nhân dạy,
Nên không cho ăn thịt.**

Những người không ăn thịt
Sinh trong bà-la-môn,
Và các đường tu hành.
Trí tuệ và phú quý
Là do không ăn thịt.

KINH ĐẠI PHẠT ĐỈNH THỦ-LĂNG-NGHIÊM¹⁷⁵

(Trích lục)

Này A-nan! Lại nữa, chúng sinh sáu đường ở các thế giới, tâm không giết hại, thì không theo sự sinh tử liên tục. Các thầy tu tam-muội,¹⁷⁶ vốn ra khỏi trần lao,¹⁷⁷ tâm giết hại không trừ, trần lao chẳng ra được. Dù có nhiều trí, thiền định hiển

¹⁷⁵ Đại Chính Tạng, tập 19, số 0945. Sa-môn Bát-lạt-mật-đế, người Ấn Độ, dịch vào đời Đường.

¹⁷⁶ Tam-muội hay tam-ma-địa dịch là *định, chính định, định ý...* Định là trạng thái tâm ý chuyên chú vào duy nhất một đối tượng, rất sáng suốt, an yên, tĩnh lặng, không mơ màng, tán loạn, lao xao.

¹⁷⁷ Trần lao là tên gọi khác của phiền não. Các phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi... làm cho tâm nhiễm bẩn (Trần), làm cho thân mệt nhọc (Lao), nên được gọi là “trần lao”.

hiện, nếu không bỏ giết, thì chắc chắn rơi vào đường quỷ thần. Người phẩm trên làm quỷ đại lực; người phẩm giữa thì làm dạ-xoa phi hành, các chủ soái quỷ, vân vân; người phẩm dưới sẽ làm la-sát bộ hành. Những quỷ thần đó cũng có chúng đệ tử, mỗi mỗi tự nói là thành đạo vô thượng. Sau khi ta diệt độ,¹⁷⁸ trong thời kỳ mạt pháp,¹⁷⁹ những quỷ thần này đầy rẫy thế gian, tự nói ăn thịt đắc đạo bồ-đề. Này A-nan! Ta lệnh cho các Tỳ-kheo ăn năm loại thịt thanh tịnh. Những thịt này đều là thần lực của ta biến hóa sinh ra, vốn dĩ không có tuổi thọ. Chỗ Tăng lữ các thầy, đất đai nóng ướt nhiều, cộng thêm cát và đá, rau cỏ không sinh trưởng. Ta dùng thần lực đại bi gia hộ, vì đại từ bi, giả gọi là thịt, để cho các thầy có được món đó. Làm sao sau khi Như Lai diệt độ, người ăn thịt chúng sinh được gọi là Thích tử? Các thầy nên biết: người ăn thịt này dù được khai ngộ tâm linh, giống như đắc tam-ma-địa, đều là la-sát lớn, quả báo hết rồi ắt chìm trong biển khổ sinh tử, không phải là đệ tử Phật. Những người như vậy giết hại, ăn nuốt lẫn

¹⁷⁸ Diệt độ tức là nhập niết-bàn.

¹⁷⁹ Thời kỳ mạt pháp là thời kỳ Phật pháp suy đồi; trong giáo pháp, chính tà lẫn lộn, người tu hành không thể nào chứng quả.

nhau không ngừng; làm sao những người này được ra khỏi ba cõi? Thầy dạy người đời tu tam-ma-địa, kể bỏ sát sinh; đây gọi là *lời dạy quyết định, thanh tịnh, rõ ràng thứ hai* của Như Lai và các Đức Phật Thế Tôn trước đây. Vì vậy, này A-nan, nếu như không bỏ giết, người tu thiền định ví như là kẻ tự bịt tai mình, lớn tiếng kêu to, cầu người không nghe; những người này được gọi là “kẻ muốn ẩn lại càng lộ”. Tỳ-kheo thanh tịnh và chư Bồ-tát đi ở đường nhánh, không giẫm cỏ tươi, huống lấy tay nhỏ. Vì sao đại bi mà lấy máu thịt của các chúng sinh làm đồ ăn uống?

* * *

Này A-nan! Tất cả chúng sinh ăn lành nên sống, ăn độc nên chết. Những chúng sinh này cầu tam-ma-địa, nên bỏ năm món cay của thế gian. Năm món cay này, ăn chín phát dâm, ăn sống tăng hận. Người ăn năm món cay ở thế giới này, dù có thể tuyên giảng mười hai bộ kinh,¹⁸⁰ trời và tiên ở mười phương chán ghét sự hôi dơ của người đó, thấy đều lìa xa.

¹⁸⁰ 12 bộ kinh là 12 thể loại của toàn bộ kinh điển Phật giáo được phân chia dựa theo hình thức và nội dung thuyết pháp của Đức Phật.

Những con quỷ đói, theo số lần ăn, liếm môi người đó. Thường ở với quỷ, phúc đức ngày càng tiêu trừ, lâu dài không có lợi ích. Người ăn năm món cay này tu tam-ma-địa, Bồ-tát, trời, tiên, thiện thần mười phương không đến bảo hộ. Ma vương đại lực có được cơ hội thuận tiện, hiện làm thân Phật, đến nói pháp cho người đó: phỉ báng giới cấm, ca ngợi dâm dục, phẫn nộ, si mê. Qua đời tự nhiên thành quyến thuộc của ma vương, hưởng hết phúc của ma, đọa địa ngục Vô Gián. Này A-nan! Người tu bồ-đề, vĩnh viễn bỏ năm món cay. Đây gọi là *cấp bậc từng bước tu hành tăng tiến thứ nhất*.

* * *

Này A-nan! Chúng sinh như vậy nhập tam-ma-địa, trước phải giữ nghiêm giới luật thanh tịnh, mãi bỏ tâm dâm, không dùng rượu thịt, ăn đồ sạch nấu chín, không ăn đồ còn sống. Này A-nan! Không có điều này: người tu hành đó không đoạn trừ dâm và sát sinh mà ra khỏi ba cõi. Nên xem dâm dục giống như rắn độc, như gặp kẻ xấu bị người oán hận. Trước trì bốn giới Khí và tám giới Khí¹⁸¹ của Thanh Văn, giữ thân không

¹⁸¹ Bốn giới Khí và tám giới Khí là bốn giới cực ác của Tỳ-kheo và tám giới cực ác của Tỳ-kheo-ni, phạm vào những giới này sẽ bị

động; sau hành giới luật và oai nghi thanh tịnh của Bồ-tát, giữ tâm không khởi. Giới cấm trì hoàn thành thì đối với thế gian, vĩnh viễn không có nghiệp sinh nhau và giết nhau. Việc trộm cướp không làm, thì không mắc nợ nhau; cũng đối với thế gian, không trả nợ quá khứ. Người thanh tịnh này tu tam-ma-địa, bằng thân xác thịt mà cha mẹ sinh, không cần mắt trời, tự nhiên nhìn thấy các thế giới trong mười phương; thấy Phật nghe pháp, tự mình kính nhận lời Phật khuyên răn; đắc thần thông lớn, dạo các cõi trong mười phương; mạng sống quá khứ thanh tịnh, được không gian nan, nguy hiểm. Đây gọi là *cấp bậc từng bước tu hành tăng tiến thứ hai*.

KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN¹⁸²

(Trích lục)

vứt bỏ (Khí) ra ngoài cửa Phật, không được ở trong Tăng đoàn nữa.

¹⁸² Đại Chính Tạng, tập 12, số 0374. Tam tạng Sa-môn Đàm-vô-sấm, người Ấn Độ, dịch vào đời Bắc Lương.

Khi đó, Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn thịt không nên bố thí thịt. Vì sao? Con thấy người không ăn thịt có công đức lớn.”

Đức Phật khen ngợi Ca-diếp: “Lành thay, lành thay! Ông nay có thể khéo biết ý ta, Bồ-tát hộ pháp¹⁸³ thì nên như vậy. Nay thiện nam! Bắt đầu từ ngày hôm nay, không cho đệ tử Thanh Văn ăn thịt. Khi nhận đồ tín thí của đàn việt, nên quán tưởng đồ ăn này như thịt con.”

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Như Lai không cho ăn thịt?”

- Nay thiện nam! Người ăn thịt mất hạt giống đại từ.

Ca-diếp lại hỏi: “Vì sao Như Lai trước cho Tỳ-kheo ăn ba loại thịt thanh tịnh?”

- Nay Ca-diếp! Ba loại thịt thanh tịnh này dựa theo tình hình sự việc mà dần chế định.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mười loại thịt không thanh tịnh, thậm chí chín loại thịt thanh tịnh, mà lại không cho ăn?”

¹⁸³ Hộ pháp là bảo hộ, duy trì Phật pháp, khiến cho không bị tổn hại và được tồn tại lâu dài.

Đức Phật bảo Ca-diếp: “Cũng là dựa theo tình hình sự việc mà dần chế định. Nên biết rằng đây chính là biểu hiện ý nghĩa bỏ thịt.”

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao Như Lai khen ngợi cá thịt là đồ ăn ngon?”

- Nay thiện nam! Ta cũng không nói các loại cá thịt là đồ ăn ngon. Ta nói mía, gạo tẻ, đường phèn, tất cả ngũ cốc và lúa mạch, đường đen, phô mai, bơ là đồ ăn ngon. Tuy nói nên chứa các loại y phục, thứ mà nên chứa phải là hoại sắc,¹⁸⁴ huống hồ tham mê vị cá thịt này.

Ca-diếp lại nói: “Như Lai nếu chế định không ăn thịt, thì năm món ăn uống là: phô mai, sữa lên men, bơ sống, bơ chín, dầu mè; và các loại y phục, y kiêu-xa-da,¹⁸⁵ vỏ sò, da thú, đồ đựng bằng vàng bạc; những thứ như vậy cũng không nên nhận.”

¹⁸⁴ Hoại sắc chính là cà sa. Vì áo cà sa tránh năm màu chính (xanh, vàng, đỏ, đen, trắng) và nhuộm màu khác để hoại màu chính đi, nên được gọi là “hoại sắc”.

¹⁸⁵ Kiêu-xa-da là tơ của con tằm hoang dã. Y may bằng vải dệt từ loại tơ này được gọi là “y kiêu-xa-da”.

- Này thiện nam! Không nên giống như cách nhìn của ông Ni-cán.¹⁸⁶ Tất cả giới cấm mà Như Lai chế định, mỗi giới có ý nghĩa khác. Vì ý nghĩa khác nên cho ăn ba loại thịt thanh tịnh. Vì ý nghĩa khác nên cấm mười loại thịt. Vì ý nghĩa khác nên cấm hết thầy thịt, kể cả thịt của con vật tự chết. Này Ca-diếp! Ta từ ngày hôm nay, chế định các đệ tử không được ăn lại tất cả thịt nữa.

- Này Ca-diếp! Người ăn thịt nếu đi, đứng, ngồi, nằm, tất cả chúng sinh ngửi mùi thịt của người đó, thầy sinh tâm sợ hãi. Ví như có người đã gần sư tử, mọi người thấy người đó, ngửi mùi hôi sư tử, cũng sinh tâm sợ hãi. Này thiện nam! Như người ăn tỏi, hôi dơ đáng ghét, người khác thấy người đó, ngửi mùi hôi bỏ đi; giả sử thấy từ xa, hãy còn không muốn nhìn, huống hồ đi đến gần. Những người ăn thịt cũng giống như vậy. Tất cả chúng sinh ngửi mùi thịt họ, thầy đều sợ hãi,

¹⁸⁶ Ni-cán, tên đầy đủ là Ni-cán-đà-nhã-đề-tử, là một trong sáu tà sư ngoại đạo cùng thời với Đức Phật Thích-ca, lãnh đạo Kỳ-na giáo, chủ trương tội phúc đều do tiền định, tu hành không thể thay đổi; tất cả chúng sinh trải qua 8 vạn kiếp tự nhiên được giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử, có tội hay vô tội cũng đều như vậy cả.

sinh ý sợ chết; những loài có mạng sống ở nước, đất, không trung, thả bỏ họ mà đi, đều nói: “Bọn này là oán gia của chúng ta.” Vì vậy, Bồ-tát không quen ăn thịt, vì độ chúng sinh, thị hiện ăn thịt; tuy thị hiện ăn, kỳ thật không ăn. Nay thiện nam! Bồ-tát như vậy, đồ ăn thanh tịnh, hãy còn không ăn, huống hồ ăn thịt.

- Nay thiện nam! Vô lượng trăm năm sau khi ta nhập niết-bàn, Thánh nhân bốn đường¹⁸⁷ đều nhập niết-bàn, chính pháp bị diệt rồi, trong thời kỳ tượng pháp,¹⁸⁸ sẽ có Tỳ-kheo, dường như trì luật, ít đọc tụng kinh, ham thích ăn uống, nuôi dưỡng thân thể. Mình mặc y phục thô xấu, hình thể dung mạo tiêu tụy, không có oai thế, đức hạnh. Chăn nuôi trâu dê, gánh củi vác cỏ. Đầu tóc, râu, móng, thả đều dài sắc. Tuy mặc cà sa, nhưng giống thợ săn; nhìn kỹ, đi chậm như mèo rình chuột. Thường xưng lên lời này: “Ta đắc A-la-hán.” Bị nhiều các bệnh khổ, ngủ nằm trên phân dơ. Ngoài hiện ra hiền minh,

¹⁸⁷ Thánh nhân bốn đường là: Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn.

¹⁸⁸ Thời kỳ tượng pháp là thời kỳ có giáo pháp tương tự, nhưng không còn hoàn toàn đúng với lời Đức Phật dạy, cũng không còn nhiều người tu hành chứng quả như thời kỳ chính pháp.

lượng thiện; trong chất chứa tham lam, đố kỵ; giống như những bà-la-môn thọ nhận pháp tu cấm khẩu. Thực sự không phải Sa-môn, mà hiện tượng của Sa-môn, tà kiến đầy rẫy, phỉ báng chính pháp. Những người như vậy phá hoại giới luật, chính hạnh¹⁸⁹ và oai nghi mà Như Lai chế định; nói quả giải thoát là pháp thanh tịnh, và phá hoại những giáo pháp bí mật vô cùng sâu xa. Mỗi người tự tùy ý, thuyết trái ngược kinh luật, và nói lời như vậy: “Như Lai đều cho chúng ta ăn thịt.” Tự sinh lời luận này, mà nói là Phật thuyết, cùng tranh cãi lẫn nhau, mỗi người tự xưng mình là Sa-môn Thích tử. Này thiện nam! Khi đó, còn có những Sa-môn cất giữ, tích chứa hạt ngũ cốc; nhận lấy cá thịt, tự tay làm ăn. Cầm nắm bình dầu, lọng báu, giày da. Thân cận quốc vương, đại thần, trưởng giả.¹⁹⁰ Xem tướng, chiêm tinh, siêng tu y đạo,¹⁹¹ nuôi dưỡng nô tỳ.

¹⁸⁹ Chính hạnh là hành vi chân chính, dựa trên giáo pháp của Đức Phật, ngược lại với tà hạnh; hoặc là hành vi do nguyên nhân trực tiếp tạo thành, ngược lại với trợ hạnh (là hành vi do nguyên nhân gián tiếp tạo thành).

¹⁹⁰ Trưởng giả là những người cao tuổi, giàu sang, có đạo đức hoặc có thế lực.

¹⁹¹ Y đạo là y thuật, hoặc là đạo đức của người làm nghề y.

Tích lũy vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, pha lê, trân châu, san hô, hổ phách, ngọc bích, vỏ sò, các loại dưa, quả. Học các kỹ nghệ, vẽ tranh, nặn tượng, viết sách, dạy học,¹⁹² trồng trọt, cày cấy, chế độ, luyện chú, hòa các loại thuốc, múa hát, chơi nhạc, bơi hương, đeo hoa, đánh bạc, chơi cờ, học các công nghệ. Nếu có Tỳ-kheo lìa được những việc ác như vậy, nên nói người này thật là đệ tử của ta!

Lúc đó, Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di nhờ người khác mà sống, nếu như khi khát thực, được đồ ăn lẫn thịt, làm thế nào được ăn, tương ứng pháp thanh tịnh?”

Đức Phật nói: “Này Ca-diếp! Nên lấy nước rửa, khiến tách khỏi thịt, sau đó mới ăn. Nếu bát đựng đồ ăn đó bị thịt làm cho dơ bẩn, chỉ cần khiến không có mùi, cho phép dùng không có tội. Nếu thấy trong đồ ăn có nhiều thịt thì không nên nhận. Tất cả thịt làm sẵn, toàn bộ không nên ăn, người nào ăn có tội. Điều ta nay khởi xướng là chế định cấm thịt, nếu nói

¹⁹² Trừ trường hợp vẽ tranh, nặn tượng, viết sách, dạy học với nội dung liên quan đến Phật giáo, nhằm mục đích hoằng dương Phật pháp, phổ độ chúng sinh.

rộng thì không thể cùng tận. Giờ nhập niết-bàn đến, cho nên nói tóm lược, đây gọi là có thể theo lời hỏi mà đáp.”

PHẦN SAU KINH ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN¹⁹³

(Trích lục)

Sau khi ta nhập niết-bàn, ông nên chuyên chú, siêng năng, để khéo léo răn dạy các quyến thuộc của ta, trao cho họ diệu pháp, chuyên tâm dạy dỗ, khuyên răn; không được trêu đùa, phóng túng, loạn tâm, nhập vào các cảnh giới,¹⁹⁴ nhận và hành tà pháp. Chưa thoát nổi thống khổ của thế gian ba cõi, sớm cầu vượt thoát thế gian năm trước¹⁹⁵ và ái dục này. Nên sinh ý nghĩ lo lắng, sợ hãi, không có cứu hộ; một khi mất thân người, khó có thể khôi phục. Hết một đời này, thường phải

¹⁹³ Đại Chính Tạng, tập 12, số 0377. Sa-môn Nhã-na-bạt-đà-la, người Kalingga, dịch vào đời Đường.

¹⁹⁴ Từ *cảnh giới* có nhiều nghĩa. Ở đây, chỉ cho các trạng thái đạt được trong khi tu hành.

¹⁹⁵ Năm trước là năm sự ô trước, dơ bẩn, xấu xa, bại hoại xảy ra vào thời kỳ mà tuổi thọ của con người ngày càng giảm dần. Năm trước gồm: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước và mạng trước.

cảnh giác; đại quý vô thường, xin tha, khó thoát. Thương xót chúng sinh, không giết hại nhau; cả loài bò trườn, nên bố thí cho sự không sợ hãi. Nghiệp thân thanh tịnh, thường sinh cõi diêu. Nghiệp miệng thanh tịnh, lìa các tội lỗi. Không ăn thịt, không uống rượu. Điều phục con rắn tâm, khiến nhập vào đạo quả.¹⁹⁶ Nghĩ sâu xa quả báo thiện ác của hạnh nghiệp,¹⁹⁷ như bóng theo hình; nhân quả ba đời¹⁹⁸ tuần hoàn không mất, đời này luống qua, hối hận không kịp. Giờ niết-bàn đến, ta dạy như vậy.

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI BÁT-NÊ-HOÀN¹⁹⁹

(Trích lục)

Có thợ săn giỏi, ở thành Vương Xá, sát sinh cúng thí, thỉnh Phật và Tăng, nguyện xin thương nhận! Nhưng Phật Thế

¹⁹⁶ Đạo quả chính là niết-bàn. Niết-bàn do tu đạo mà chứng nên được gọi là “đạo quả”.

¹⁹⁷ Hạnh nghiệp hay tác nghiệp là hành vi mà thân, miệng, ý thực hiện, tạo tác.

¹⁹⁸ Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời tương lai.

¹⁹⁹ Đại Chính Tạng, tập 12, số 0376. Sa-môn Pháp Hiển, người Sơn Tây (Trung Quốc), dịch vào đời Đông Tấn.

Tôn chưa từng ăn thịt, bình đẳng xem tất cả giống như La-hầu-la, liền vì thợ săn nói bài kệ này:

Nên quán người trường thọ,

Vì không hại chúng sinh.

Tất cả đều sợ chết,

Ai cũng sợ đánh đập.

Tha mình là ví dụ,

Không giết, không đánh đập.

KINH TIÊN NHÂN NHẤT THIẾT TRÍ QUANG MINH

VÌ TÂM TỪ, KHÔNG ĂN THỊT²⁰⁰

Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật trú tại tinh xá²⁰¹ Tự Tại Thiên Từ ở thôn Di-gia-nữ, thuộc đạo tràng²⁰² Tịch Diệt ở nước Ma-già-đề. Khi ấy, con trai của bà-la-môn Ca-ba-lợi, tên

²⁰⁰ Đại Chính Tạng, tập 3, số 0183.

²⁰¹ Tinh xá là chỗ ở của những người tu hành tinh tấn, chuyên chú, siêng năng. Tinh xá cũng là tên gọi khác của chùa chiền, tự viện.

²⁰² Từ *đạo tràng* nguyên nghĩa là nơi Đức Phật ngồi thành đạo. Nghĩa mở rộng của từ này là nơi tu tập Phật đạo, hay là tên gọi khác của chùa chiền, tự viện.

là Di-lặc, thân thể màu vàng, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tỏa ánh sáng bạc, trang sức bằng vàng, như ngọn núi bạc, oai quang²⁰³ vô lượng, đi đến chỗ Phật. Lúc đó, Đức Thế Tôn và một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo kinh hành²⁰⁴ trong rừng.

Lại có năm trăm phạm chí²⁰⁵ kết tóc. Họ từ xa thấy Di-lặc oai nghi đầm đạm, khoan thai; tướng tốt, vẻ đẹp thanh tịnh. Năm phần thân thể chạm đất²⁰⁶ như ngọn núi bạc sụp đổ, tạo thành đồng hoa màu vàng có xen lẫn các thứ báu; lại như trên

²⁰³ Oai quang là hào quang có oai thần (oai đức và thần lực).

²⁰⁴ Kinh hành là đi qua lại hoặc vòng quanh trong một nơi nhất định. Thường là đi chậm rãi, nhàn tản, không nói chuyện, không ngó nghiêng, chú ý vào bước chân, không suy nghĩ lung tung.

²⁰⁵ *Phạm chí* là cách gọi khác của bà-la-môn, những người có Chí cầu sinh đến cõi Phạm thiên. Từ này cũng được dùng để gọi chung cho những người xuất gia của ngoại đạo.

²⁰⁶ Năm phần thân thể chạm đất (ngũ thể đầu địa, đầu địa lễ, đỉnh lễ) là cách lạy biểu thị lòng kính trọng, tôn sùng cao nhất: đầu tiên là đầu gối phải chạm đất, tiếp theo là đầu gối trái chạm đất, tiếp theo là hai cùi chỏ chạm đất, hai bàn tay đưa lên quá đầu một chút, cúi xuống sao cho phần đầu tiếp xúc với hai bàn tay, cuối cùng là đỉnh đầu chạm đất.

đài màu vàng, có hoa màu vàng và quả bằng bảy thứ báu. Từ trong đài, phát ra âm thanh vi diệu,²⁰⁷ nói kệ rằng:

Con thấy đức Mâu-ni,
Diện mạo thường thanh tịnh,
Một trăm tướng phúc đức
Kỳ lạ và đặc biệt,
Thế gian không sánh bằng.
Cầu phiền não mãi hết,
Trí tuệ đều viên mãn.
Trước giờ, thường quy mạng,
Thân tâm chẳng mỏi mệt.
Vì vậy, con đỉnh lễ,
Năm phần thân chạm đất,
Mong muốn mình đạt được
Sự an lạc thù thắng,
Thoát khổ, không sợ hãi.

²⁰⁷ Vì Di-lặc thân thể màu vàng và có đeo châu báu, nên khi lay xuống, trông giống như “đồng hoa màu vàng có xen lẫn các thứ báu”, hoặc giống như “trên đài màu vàng, có hoa màu vàng và quả bằng bảy thứ báu”. Âm thanh từ trong đài phát ra chính là tiếng của Di-lặc.

Kính lạy đức Thích-ca!

Bấy giờ, các phạm chí thấy nghe sự việc này, bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vị đồng tử²⁰⁸ này, oai nghi điềm đạm và khoan thai, ánh sáng vô lượng giống với Phật. Vị này ban đầu phát tâm đạo ở nơi Đức Phật nào? Thọ trì kinh của ai? Nguyện xin Đức Thiên Tôn²⁰⁹ giảng giải cho chúng con!”

Đức Phật nói với vị phạm chí tên là Thức-can rằng: “Ông nay lắng nghe, khéo léo nhớ nghĩ, ta sẽ vì ông giảng giải từng điều, khiến ông hoan hỷ. Vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp về đời quá khứ, có thế giới tên là Thắng Hoa Phu và Đức Phật tên là Di-lặc. Đức Phật đó thường lấy tâm từ và bốn pháp vô lượng²¹⁰ giáo hóa tất cả. Ngài nói kinh tên là Từ Tam-muội Quang Đại Bi Hải Vân. Nếu người nào nghe, liền được vượt qua tội sinh tử trong trăm ức²¹¹ vạn kiếp, ắt được thành Phật, không nghi, không lo.

²⁰⁸ Từ đồng tử ở đây chỉ cho Bồ-tát, vì Bồ-tát không có ý niệm dâm dục, giống như các đồng tử nhỏ tuổi ở thế gian.

²⁰⁹ So với các thiên nhân và cả các thiên chúa (vua trời), Đức Phật tôn quý hơn hết thảy, nên được tôn xưng là Thiên Tôn.

²¹⁰ Bốn pháp vô lượng là: từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, xả vô lượng.

Lúc đó, trong cõi nước ấy, có vị bà-la-môn lớn, tên là Nhất Thiết Trí Quang Minh, thông tuệ, đa trí, rộng hiểu nhiều kinh; sáu mươi bốn năng lực kỹ thuật và nghệ thuật của thế gian, không có gì không nghiên cứu, học tập. Nghe Đức Phật xuất thế, nói kinh Từ Tam-muội Quang Đại Bi Hải Vân, liền lấy tất cả nghĩa lý, luận thuyết của thế gian hỏi vặn Đức Phật ấy. Ông dùng hết tài ăn nói, biện luận của mình nhưng không thể khuất phục Đức Phật, bèn tin phục, làm đệ tử Phật, rồi liền phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề và nói lời này: ‘Con nay ở trong Phật pháp, tụng trì kinh Từ Tam-muội Quang Đại Bi Hải Vân. Nhờ công đức này, nguyện trải qua bao nhiêu kiếp tương lai, ắt được thành Phật, tên là Di-lặc.’ Thế là ông liền bỏ nhà, vào núi sâu, để tóc dài, tu phạm hạnh. Trong tám ngàn năm, ít dục, không việc, khổ thực tự sống, tụng trì bộ kinh này, nhất tâm trừ tán loạn.

Bấy giờ, thế gian xuất hiện mưa sao băng, quốc vương hoang dân, sao chổi bay ngang trời, mưa liên tục không ngớt,

²¹¹ Ưc là số từ, có nhiều cách tính, theo đó, 1 ức có thể bằng 10 vạn, 100 vạn, 1000 vạn hoặc 10.000 vạn.

nước lụt bỗng dâng mạnh, tiên nhân ngồi ngay thẳng, trải qua bảy ngày, không thể khát thực.

Lúc đó, trong khu rừng ấy, có năm trăm con thỏ trắng. Hai mẹ con thỏ chúa thấy tiên nhân bảy ngày không ăn, bèn nói lời này: ‘Bây giờ, vị tiên nhân này vì Phật đạo mà không ăn nhiều ngày, mạng không còn dài, tràng pháp sắp đổ, biến pháp sắp cạn. Ta nay nên vì đại pháp vô thượng, khiến được trụ lâu, không tiếc thân mạng.’ Liên bảo bảy thỏ: ‘Tất cả các hành,²¹² thấy đều vô thường. Chúng sinh yêu thân, sống chết vô ích, chưa từng vì pháp. Ta nay muốn làm cây cầu lớn cho tất cả chúng sinh, khiến pháp trụ lâu, cúng dường pháp sư.’

Khi ấy, thỏ chúa liền vì bảy thỏ mà nói kệ rằng:

Nếu có loài súc sinh

Được nghe tên chư Phật,

Mãi lìa ba đường ác,

Không sinh chỗ tám nạn.²¹³

²¹² Các *hành* chỉ cho tất cả sự vật, hiện tượng hữu vi, vô thường, luôn biến hóa, luôn lưu động, dựa vào nhân duyên hòa hợp mà sinh ra.

²¹³ Tám nạn là 8 chương nạn khiến cho không được gặp Phật, không nghe chính pháp, gồm: 1. Ở đường địa ngục; 2. Ở đường

Nếu nghe pháp, phụng hành,²¹⁴

Nơi sinh, thường gặp Phật.

Tin Pháp, không nghi hoặc,

Quy y Hiền Thánh Tăng,

Thuận theo các giới hạnh.²¹⁵

Như thế, nhanh thành Phật,

Ắt đến niết-bàn lớn,

Thường đạt được niềm vui

Không có gì cao hơn.

Lúc đó, thổ chúa nói kệ này rồi, bảo bảy thổ rằng: ‘Ta nay muốn lấy thân cúng dường pháp, mỗi đứa trong các người nên vui theo. Vì sao? Ta từ nhiều kiếp, chết vô số lần; ba

quỷ đói; 3. Ở đường súc sinh; 4. Ở tầng trời trường thọ; 5. Ở châu Uất-đan-việt (người ở đây tham hưởng lạc, không chịu nhận sự giáo hóa); 6. Mùi, điếc, câm, ngọng; 7. Thế trí biện thông; 8. Sinh trước Phật, sau Phật.

²¹⁴ Phụng hành là kính giữ, vâng theo giáo pháp của Đức Phật mà tu hành.

²¹⁵ Giới hạnh là hạnh giữ các điều giới mà Đức Phật đã chế định, để ba nghiệp thân, miệng, ý được thanh tịnh, không trái với giới luật.

độc²¹⁶ khiến mang hình thể chim, thú; sống chết vô ích, chưa từng vì pháp. Ta nay muốn vì pháp vô thượng mà xả bỏ thân mạng, cúng dường pháp sư.’

Bấy giờ, thần cây núi liền chất củi thơm rồi đốt lửa lên. Mẹ con thỏ chúa nhiều²¹⁷ quanh tiên nhân đầy đủ bảy vòng, rồi bạch rằng: ‘Bạch đại sư! Con nay vì pháp, cúng dường tôn giả.’ Tiên nhân hỏi: ‘Ngươi là súc sinh, tuy có tâm từ, sao làm được chứ?’ Thỏ bạch tiên nhân: ‘Con tự lấy thân cúng dường nhân giả,²¹⁸ để pháp trụ lâu, khiến các chúng sinh đạt được lợi ích.’ Nói lời này rồi, liền bảo con nó: ‘Con có thể tùy ý tìm cỏ và kiếm nước. Buộc tâm lại, tư duy; chính niệm về Tam Bảo.’ Lúc đó, thỏ con nghe lời mẹ nói, quỳ thưa mẹ rằng: ‘Như lời mẹ nói: muốn cúng dường đại pháp vô thượng, con cũng ngưỡng mộ và vui thích.’ Nói lời này rồi, tự nhảy vào trong lửa, mẹ nhảy vào theo sau. Khi Bồ-tát xả thân, trời đất chấn

²¹⁶ Ba độc là ba phiền não: tham, sân, si.

²¹⁷ *Nhiều* là đi vòng quanh một đối tượng nào đó theo chiều bên phải (tức theo chiều kim đồng hồ) để biểu thị lòng cung kính, ngưỡng mộ.

²¹⁸ Nhân giả là người có đức hạnh, có ân tình. Trong Phật giáo, từ *nhân giả* được dùng để tôn xưng người khác.

động lớn; cho đến các tầng trời của cõi Sắc, đều mưa hoa trời, đem dùng cúng dường.

Sau khi thịt chín, bấy giờ, thần cây núi bạch tiên nhân rằng: ‘Mẹ con thả chúa vì cúng dường mà nhảy vào trong lửa. Giờ thịt đã chín, ngài có thể ăn.’ Khi ấy, vị tiên nhân kia nghe thần cây nói, buồn không kể xiết, đem sách kinh mà mình tụng đặt lên lá cây, rồi nói kệ rằng:

Thà thiêu đốt thân, phá hủy mắt,
Không nỡ giết hại, ăn chúng sinh.
Các Đức Phật nói kinh Từ Bi,²¹⁹
Trong kinh đó nói: người hành từ
Thà nát xương tủy, bỏ đầu, não,
Không nỡ ăn thịt của chúng sinh.
Như Đức Phật nói: người ăn thịt,
Người này hành từ không đầy đủ,
Thường nhận thân chết sớm, nhiều bệnh,
Mê chìm sinh tử, không thành Phật.

²¹⁹ Có lẽ, kinh Từ Bi mà tiên nhân nói đến ở đây chính là kinh Từ Tam-muội Quang Đại Bi Hải Vân.

Bấy giờ, tiên nhân kia nói bài kệ này rồi, liền phát lời thề rằng: ‘Nguyện tôi đời đời chẳng khởi lên ý nghĩ giết hại, mãi mãi không ăn thịt, nhập vào tam-muội Bạch Quang Minh Từ,²²⁰ cho đến khi thành Phật, chế giới không ăn thịt.’ Nói lời này rồi, tự nhảy vào hố lửa, bỏ mạng cùng với thỏ. Lúc này, vì sức mạnh của thiên thần, trời đất chấn động sáu cách, cây phát ra ánh sáng màu vàng, chói lọi, chiếu một ngàn cõi nước.

Khi ấy, những người dân trong nước đó thấy ánh sáng màu vàng từ cây núi phát ra. Họ tìm theo ánh sáng mà đến thì đã thấy tiên nhân và hai con thỏ chết ở trong lửa. Họ thấy bài kệ mà tiên nhân nói, và có được kinh Phật,²²¹ đem về dâng lên

²²⁰ Tam-muội Bạch Quang Minh Từ còn gọi là tam-muội Đại Từ, tam-muội Từ Tâm... Người nhập vào loại định này sẽ không còn vọng tưởng, tạp niệm; lìa xa sân giận, oán ghét; tâm luôn từ bi, thương xót muôn loài, đem niềm vui đến cho khắp tất cả chúng sinh.

²²¹ Kinh Phật mà người dân có được chính là quyển kinh mà tiên nhân đặt lên lá cây trước khi nhảy vào hố lửa. Còn bài kệ mà tiên nhân nói thì làm sao họ thấy được? Trong kinh không ghi chép rõ ràng. Chúng ta chỉ có thể suy đoán rằng: tiên nhân đã viết bài kệ này lên đất, rồi sau đó mới nói; hoặc là khi tiên nhân nói, các thiên thần đã dùng sức mạnh của mình, lập tức khắc

vua. Nhà vua nghe pháp này, truyền cùng nhau tuyên bố; khiến người nghe pháp này đều phát tâm đạo chân chính, vô thượng.”

Đức Phật bảo Thức-can: “Bây giờ ông nên biết, thỏ chúa màu trắng khi ấy, nay là thân ta - Phật Thích-ca Mâu-ni. Thỏ con khi ấy, nay là La-hầu-la. Tiên nhân tụng kinh khi ấy, nay trong chúng đây, là Bồ-tát Ma-ha-tát Di-lặc - con trai của bà-la-môn. Năm mươi sáu ức vạn năm sau khi ta nhập niết-bàn, sẽ ở chỗ tòa kim cương,²²² dưới cây bồ-đề Long Hoa, trong vườn Hoa Lâm, thuộc nước của Chuyển luân thánh vương²²³ Như-ưng-khư, được thành Phật đạo, quay bánh xe diệu pháp. Năm trăm con thỏ khi ấy, nay là năm trăm Tỳ-kheo như: Ma-ha Ca-diếp, vân vân. Hai trăm năm mươi thần cây núi khi ấy, nay là hai trăm năm mươi Tỳ-kheo như: Xá-lợi-phất, Mục-

bài kệ này lên thân cây...

²²² Chỗ ngồi khi thành đạo của Đức Phật được gọi là “tòa kim cương”.

²²³ Chuyển luân thánh vương là vị vua có sức mạnh khuất phục tất cả vua khác, thống nhất toàn thiên hạ, trị quốc bằng chính pháp; cõi nước thái bình, phồn vinh, nhân dân an vui, hạnh phúc.

kiền-liên, vân vân. Một ngàn nhà vua khi ấy, nay là một ngàn Bồ-tát như: Bạt-đà-bà-la, vân vân. Những người dân được nghe kinh ở nước của nhà vua kia, nay là những đệ tử thọ pháp, đắc đạo trong khoảng từ khi ta xuất thế đến khi Phật Lôu-chí²²⁴ xuất thế.”

Đức Phật bảo Thức-can: “Bồ-tát cầu pháp, cần lao, khắc khổ, trải qua nhiều kiếp, không tiếc thân mạng. Tuy lại theo quả báo, nhận lấy thân súc sinh, nhưng luôn luôn có thể vì pháp mà không tiếc thân mạng, nhảy vào hố lửa, lấy thân cúng dường, khiến được vượt qua tội sinh tử trong chín trăm vạn ức kiếp. Vì vậy, được thành Phật đạo trước Di-lặc và trước vô lượng chư Phật như cát của con sông Hằng. Các ông cứ sao không siêng vì pháp?”

Khi Phật nói lời này, năm trăm phạm chí như: Thức-can, vân vân, xin Phật xuất gia. Đức Phật nói: “Hoan nghênh!”²²⁵

²²⁴ Trong kiếp hiện tại của vũ trụ, có 1000 Đức Phật xuất thế. Phật Thích-ca là Đức Phật thứ tư, Phật Lôu-chí là Đức Phật cuối cùng.

²²⁵ Bản gốc tiếng Hán là từ *thiện lai*. Đây là từ dịch ý của từ *svāgata* trong tiếng Phạn. Các Tỳ-kheo người Ấn Độ dùng từ này để hoan nghênh khách đến chùa, ý nói là: “đến thật đúng lúc”.

Râu tóc họ tự rụng, lập tức thành Sa-môn. Đức Phật nói pháp cho, họ khai ngộ, thông hiểu, trở thành A-la-hán. Tám vạn vị trời cũng phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Bấy giờ, đại chúng trong hội nghe lời Phật nói, mỗi mỗi khen ngợi việc Bồ-tát làm.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc đó, vị tiên nhân kia nhảy vào hố lửa rồi, thì sinh ra ở nơi nào?”

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất: “Lúc đó, vị tiên nhân kia nhảy vào hố lửa rồi, sinh ra ở thế giới của Phạm Thiên,²²⁶ vì khắp tất cả, nói pháp đại thanh tịnh; cho đến thành Phật, quay bánh xe đại thanh tịnh. Kinh điển mà Ngài nói cũng tên là Từ Tam-muội Quang Đại Bi Hải Vân. Ngài chế ba-la-đề-mộc-xoa²²⁷ là: người không thực hành từ bi gọi là người phạm giới cấm, người ăn thịt đó phạm vào giới nặng, thân sau sinh ra ở chỗ

²²⁶ Bản gốc tiếng Hán là từ *Phạm thế*, tức thế giới của Phạm Thiên (tên gọi tắt của Đại Phạm Thiên Vương, vị vua cai quản 3 tầng trời đầu tiên của cõi Sắc). Từ *Phạm thế* cũng có thể được dùng để gọi chung cho toàn bộ 18 tầng trời cõi Sắc.

²²⁷ Ba-la-đề-mộc-xoa chỉ cho giới luật mà chúng Phật tử xuất gia và tại gia thọ trì để phòng ngừa tội lỗi, lìa xa phiền não, đạt được giải thoát.

thường uống nước đồng nóng. Đến khi vị tiên nhân kia được thành Phật thì giống như kinh Bồ-tát Di-lặc Hạ Sinh nói.”

Tôn giả A-nan nghe lời Phật nói, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc y để lộ một bên vai phải, gối phải chạm xuống đất, chắp tay, hướng về Phật, quỳ thẳng, bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Di-lặc thành Phật, giới pháp mà Ngài nói, chính là lấy tâm từ, chế giới không ăn thịt, ăn thịt phạm giới nặng. Thật kỳ lạ, đặc biệt!” Khi ấy, đại chúng trong hội, khác miệng đồng âm, đều cùng khen ngợi giới không ăn thịt của chúng sinh nước đó, nguyện sinh đến nước đó. Đức Thế Tôn thọ ký²²⁸ rằng tất cả sẽ được vãng sinh.

Tôn giả A-nan lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nên gọi kinh này là gì? Thọ trì kinh như thế nào?”

Đức Phật bảo A-nan: “Cương yếu của pháp này gọi là Bồ-tát Thỏ Chứa Màu Trắng Không Tiếc Thân Mạng, Vì Đạo Vô Thượng; cũng gọi là Kinh Tiên Nhân Nhất Thiết Trí Quang Minh Vì Tâm Từ, Không Ăn Thịt. Như vậy mà thọ trì.”

²²⁸ Thọ ký nghĩa là Đức Phật nói cho một hoặc nhiều người biết trước rằng người đó hoặc những người đó sẽ giác ngộ, đắc đạo, vãng sinh, giải thoát, thành Phật trong tương lai.

**Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe lời Phật nói, hoan hỷ
phụng hành.**